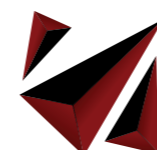




2023 BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



CTCP THƯƠNG MẠI BIA SÀI GÒN SÔNG TIỀN



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BIA SÀI GÒN SÔNG TIỀN

Địa chỉ: Số 11 Khóm Ấp Tân Vĩnh Thuận, xã Tân Ngãi,
TP. Vĩnh Long, Vĩnh Long.

Điện thoại: 0931 000 066

Số fax: 0270 3888 047

Website: www.biasaigonsongtien.com.vn

MỤC LỤC

01

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát
 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
 Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý
 Định hướng và phát triển
 Các rủi ro

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động kinh doanh
 Tổ chức và nhân sự
 Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
 Tình hình tài chính
 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh
 Tình hình tài chính
 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
 Kế hoạch phát triển trong tương lai
 Đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường, xã hội

04

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động Công ty
 Đánh giá của HĐQT về hoạt động của BGD
 Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị
 Ban kiểm soát
 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT,
 BGD, BKS

06

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tác động lên môi trường
 Quản lý nguồn nguyên vật liệu
 Tiêu thụ năng lượng
 Tiêu thụ nước
 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường
 Chính sách liên quan đến người lao động
 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng
 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh

07

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán
 Báo cáo tài chính được kiểm toán

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý

Định hướng và phát triển

Các rủi ro



**ĐÓN TẾT RỘNG
NHÂN BỘI LỘC**

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

TÊN GIAO DỊCH:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BIA SÀI GÒN SÔNG TIỀN

TÊN TIẾNG ANH:

SONG TIEN SAIGON BEER TRADING JOINT STOCK COMPANY

MÃ CỔ PHIẾU:

SST

VỐN ĐIỀU LỆ:

40.000.000.000 ĐỒNG

VỐN CHỦ SỞ HỮU:

40.000.000.000 ĐỒNG

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP:

**1500459121 DO SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH VĨNH LONG CẤP LẦN ĐẦU NGÀY
17 THÁNG 03 NĂM 2006, CẤP THAY ĐỔI LẦN THỨ 16 NGÀY 26/12/2022**

Địa chỉ: Số 11 Khóm Ấp Tân Vĩnh Thuận, xã Tân Ngã, TP. Vĩnh Long, Vĩnh Long

Số điện thoại: 0931 000 066

Số fax: 0270 3888 047

Website: www.biasaigonsongtien.com.vn

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Năm 2006

Tháng 03/2006, Công ty chuyển đổi từ chi nhánh của Tổng Công ty thành Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký Công ty Cổ phần số 1500459121 (số cũ 5403000030) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp lần đầu ngày 17/03/2006 với mức vốn điều lệ là 10.000.000.000 đồng

Năm 2008

Tháng 06/2008, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 đã thông qua việc tăng vốn điều lệ theo nhu cầu thực tế kinh doanh của Công ty;

Tháng 07/2008, Tổng Công ty cổ phần Bia Rượu NGK Sài Gòn đã ban hành quyết định số 3F/QĐTM-08 về việc bổ sung thêm vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Sông Tiền với tổng giá trị vốn góp là 30.000.000.000 đồng.

Năm 2009

Tháng 05/2009, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 đã thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 10.000.000.000 đồng lên 40.000.000.000 đồng.

Năm 2012

Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Sông Tiền được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp nhận về việc đăng ký Công ty đại chúng.

Năm 2013

Tháng 11/2013, Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Sông Tiền được đổi tên thành Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1500459121 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp thay đổi lần thứ 10.

Năm 2017

Tháng 11/2017, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận đăng ký Chứng khoán số 210/2017/ GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 4.000.000 cổ phiếu.

Năm 2020

Sau 15 năm hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần, Công ty đã đạt được nhiều tiến bộ vượt bậc và hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn đạt hiệu quả tốt trong bối cảnh nền kinh tế bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19.

Năm 2022

Ngày 01/08/2022, Công ty thực hiện chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền với tỷ lệ 128,44%/cổ phần.

Ngày 26/12/2022, Công ty thay đổi Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 1500459121 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp thay đổi lần thứ 16.

Năm 2023

Ngày 06/09/2023, Công ty thực hiện chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền với tỷ lệ 278%/cổ phần.

NGÀNH NGHỀ & ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Mua bán rượu bia, nước giải khát;

Kinh doanh dịch vụ nhà hàng khách sạn;

Cho thuê kho bãi vận tải hàng hoá đường bộ;

Quảng cáo.

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Công ty kinh doanh sản phẩm chính là rượu bia và nước giải khát chủ yếu tại các khu vực Sông Tiền như: Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Đồng Tháp, Vĩnh Long

	Địa chỉ	SĐT
Trụ sở		
Trụ sở chính	Số 11, ấp Tân Vĩnh Thuận, xã Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	0931 000 066
Chi nhánh		
Chi nhánh Long An	Số 177, Quốc lộ 62, phường 6, thành phố Tân An, Long An	(0272) 3826 505
Chi nhánh Tiền Giang	Số 39B, tổ 1, ấp Phước Hòa, xã Phước Thạnh, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang	(0273) 6255 182
Chi nhánh Trà Vinh	Quốc lộ 53, ấp Bến Có, xã Nguyệt Hóa, huyện Châu Thành, Trà Vinh	(0294) 3842 857
Chi nhánh Đồng Tháp	Số 530K, tổ 20, ấp An Định, xã An Bình, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	(0277) 3853 633
Chi nhánh Bến Tre	Số 49B đường Đồng Văn Cống, ấp Bình Thành, xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre	(0275) 3829 173

SẢN PHẨM KINH DOANH

SAIGON. SPECIAL

**“BIA SAIGON SPECIAL
LÀM TỪ 100% LÚA MẠCH MÙA XUÂN”**

Chỉ những bông lúa mạch mạnh mẽ nhất, phong dưỡng vươn qua mùa đông khắc nghiệt, nở bung vào mùa xuân mới đem tới một hương vị bia cực kỳ hảo hạng.



**“BIA SAIGON EXPORT PREMIUM –
CHẤT BIA ÊM ĐÀM VÀ SÁNG KHOÁI”**



“BIA SAIGON GOLD”



**“CÔNG THỨC LÊN MEN
LẠNH ÂM 2 ĐỘ C”**



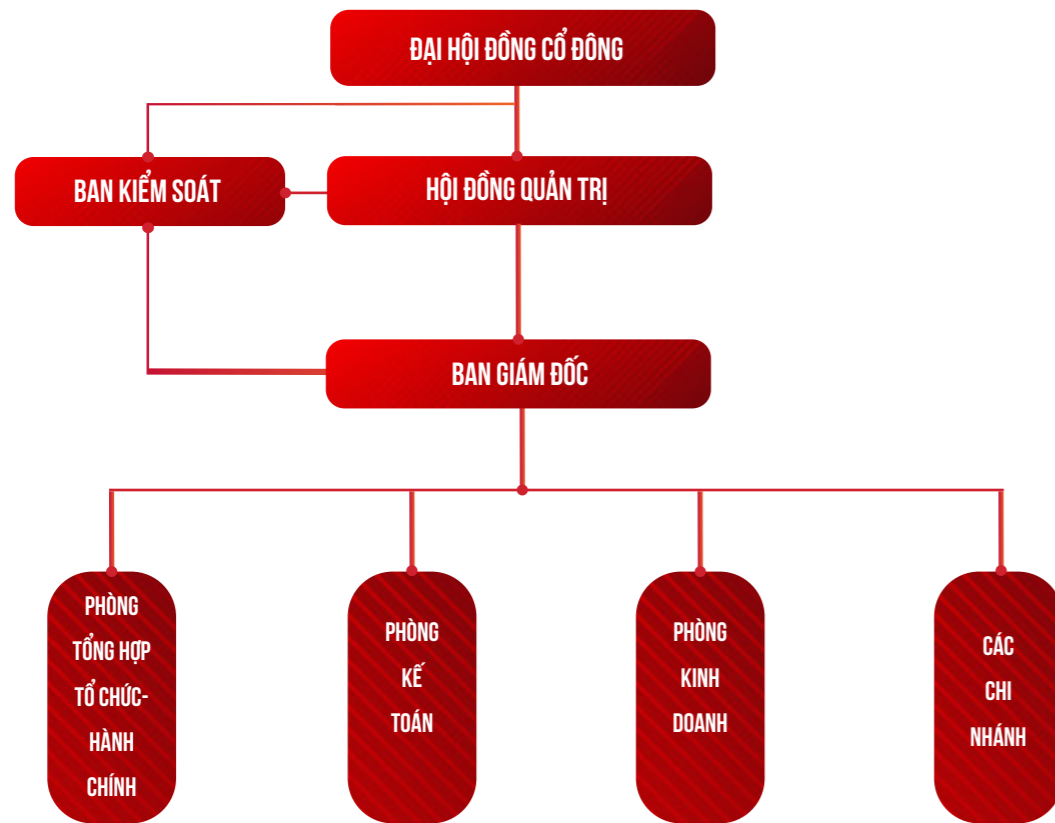
“3 TINH HOA – VỊ HUYỀN THOẠI”



**“BIA LẠC VIỆT - CÔNG
THỨC LẠC VIỆT”**

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ & CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020, cụ thể gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc.



CÔNG TY CON & CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty không có công ty con, công ty liên kết.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Hoàn thành kế hoạch phát triển chung do Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn đề ra như:

Để đảm bảo tăng trưởng bền vững và đáp ứng các quy hoạch phát triển của Tỉnh cũng như của ngành Bia – Rượu – Nước giải khát Việt Nam và tầm nhìn 2025 của Bộ Công Thương, công ty sẽ tập trung vào việc hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch được đưa ra bởi Đại hội đồng cổ đông và Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn.

Đồng thời, công ty cũng sẽ tập trung vào việc tăng cường đội ngũ nhân sự với trình độ chuyên môn

cao, giúp nâng cao năng lực và đáp ứng nhu cầu phục vụ cho quá trình kinh doanh.

Để mở rộng thương hiệu bia Sabeco và giữ vững vị thế trong khu vực địa bàn hoạt động, công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh và tăng cường quảng bá thương hiệu.

Đồng thời, công ty sẽ tiếp tục cải tiến các biện pháp giao hàng và bảo quản hàng hóa để tiết kiệm chi phí và đảm bảo chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Tất cả những nỗ lực này đều nhằm mục tiêu đảm bảo phát triển bền vững và thịnh vượng của công ty.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Nhằm đạt được mục tiêu tăng trưởng bền vững mà Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn đề ra, Công ty sẽ triển khai một số giải pháp để mở rộng quy mô kinh doanh và nâng cao sản lượng tiêu thụ.

Đầu tiên, Công ty sẽ chủ động tìm kiếm các đối tác tiềm năng và phát triển các dòng sản phẩm chủ lực để đẩy mạnh hợp tác. Đồng thời, Công ty sẽ xây dựng mối quan hệ bền vững và lâu dài với các đối tác chiến lược liên quan đến mục tiêu hợp tác cùng phát triển.

Thứ hai, Công ty sẽ phát triển thêm nhiều kênh và hình thức bán hàng, đặc biệt là đối với các kênh đang là xu hướng như kênh thương mại điện tử.

Việc này sẽ giúp đảm bảo sản lượng giao hàng được giao đến khách hàng một cách nhanh chóng và đầy đủ, từ đó nâng cao chất lượng dịch vụ và độ hài lòng của khách hàng.

Thứ ba, Công ty sẽ xây dựng các chính sách ưu đãi về giá và hỗ trợ quảng cáo biển hiệu hấp dẫn đối với các đối tác nhằm khuyến khích tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là đối với các đối tác đã, đang và sẽ hợp tác lâu dài với Công ty. Điều này sẽ giúp Công ty giữ vững thị phần và tăng doanh số bán hàng trong thời gian tới.

Cuối cùng, Công ty sẽ thường xuyên cập nhật thông tin về giá các sản phẩm cạnh tranh cùng loại để đưa ra được chiến lược giá bán hấp dẫn



nhà phân phối và các đại lý, người tiêu dùng đối với các sản phẩm của Công ty. Việc này sẽ giúp Công ty có thể đối phó với sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường và tăng hiệu quả kinh doanh của mình.

Tổng thể, việc triển khai những giải pháp này sẽ giúp Công ty đạt được mục tiêu tăng trưởng bền vững, phù hợp với quy hoạch phát triển của Tỉnh và quy hoạch phát triển ngành Bia – Nước giải khát.

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Ngoài việc tập trung vào phát triển hoạt động kinh doanh, Công ty cũng chú trọng đến các chính sách bảo vệ môi trường và giá trị cống hiến cho xã hội. Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đều thể hiện sự quan tâm đặc biệt, luôn tuân thủ và thực hiện những hành động cụ thể để giải quyết các vấn đề liên quan đến môi trường, xã hội và cộng đồng.

Đối với môi trường: Công ty không chỉ quan tâm đến lợi ích kinh tế mà còn ưu tiên mục tiêu bảo vệ môi trường. Công ty cam kết thực hiện đầy đủ và chính xác các chính sách bảo vệ môi trường, đồng thời sử dụng tài nguyên thiên nhiên một cách hợp lý và tiết kiệm. Công ty liên tục thực hiện nghiên cứu và áp dụng các giải pháp tiên tiến trong việc bảo vệ môi trường và sử dụng tài nguyên một

cách bền vững. Hành động này không chỉ giúp giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực lên môi trường, mà còn đóng góp vào việc xây dựng một tương lai bền vững cho thế hệ tương lai.

Đối với trách nhiệm với xã hội: Công ty đã triển khai một loạt các hoạt động nhằm hỗ trợ đời sống cộng đồng địa phương. Công ty đặc biệt chú trọng vào việc tham gia các hoạt động tình nguyện và từ thiện, hỗ trợ những người đang gặp khó khăn. Ngoài ra, Công ty đẩy mạnh việc khuyến khích cán bộ nhân viên tham gia các hoạt động xã hội và tình nguyện. Sứ mệnh này của Công ty được thể hiện thông qua việc xây dựng các chương trình tự nguyện và từ thiện, đồng thời khuyến khích trách nhiệm xã hội của tất cả cá nhân trong tổ chức.

CÁC RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Sự tăng trưởng tổng thể của kinh tế tạo môi trường thuận lợi hỗ trợ sự phát triển của doanh nghiệp, thúc đẩy đà tăng thu nhập và tiêu dùng trong dân số. Các yếu tố quan trọng của nền kinh tế, bao gồm tốc độ tăng trưởng, lạm phát, tăng trưởng tín dụng, tỷ giá hối đoái và tỷ lệ thất nghiệp, đều có tác động trực tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của CTCP Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền. Năm 2023, nền kinh tế chung gặp khá nhiều khó khăn và thách thức. Cạnh tranh chiến lược giữa các quốc gia ngày càng diễn ra gay gắt và toàn diện hơn, xung đột chính trị, giao tranh đã tác động tiêu cực lên quá trình hồi phục kinh tế thế giới sau Đại dịch Covid-19. Tại Việt Nam, theo Tổng cục Thống kê, tốc độ tăng trưởng GDP trong năm là 5,05%, thấp hơn con số 8,02% vào năm 2022, điều này có thể gây ảnh hưởng đến thu nhập và tiêu dùng trong dân số. Các hộ gia đình Việt Nam ngày càng cẩn trọng hơn trong việc chi tiêu, cắt giảm chi tiêu các sản phẩm không thiết yếu, đặc biệt là bia rượu. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83%, đóng góp 8,84%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,74%, đóng góp 28,87%; khu vực dịch vụ tăng 6,82%, đóng góp 62,29%. Về sử dụng GDP năm 2023, tiêu dùng cuối cùng tăng 3,52% so với năm 2022, đóng góp 41,04% vào tốc độ tăng chung của nền kinh tế.

Trước bối cảnh kinh tế khó khăn này, Công ty đã từng bước thích nghi với tình hình mới và có những điều chỉnh về kế hoạch kinh doanh nhằm giảm thiểu tác động mà kinh tế mang lại, tối ưu hóa doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Ngoài ra, Công ty cũng chú trọng đến việc xây dựng các kế hoạch dự phòng cho nhiều kịch bản khác nhau của thị trường, nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực từ những biến động kinh tế. Đồng thời, Công ty tăng cường nội lực tài chính, xây dựng mối quan hệ bền vững với các khách hàng, đối tác, nhà cung cấp và tổ chức tín dụng, nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh được duy trì ổn định.

Rủi ro pháp luật

Trong thực tế, ngành kinh doanh bia, rượu là một trong những ngành mang lại nguồn thu thuế đáng kể cho Ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, do đặc thù là loại đồ uống có cồn và được nhận định có tác động tiêu cực đến sức khỏe con người và an ninh xã hội. Do đó, Chính phủ đã triển khai nhiều biện

pháp nhằm kiểm soát sự phát triển của ngành này, trong đó có các can thiệp bằng pháp luật.

Trong năm 2023, Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản pháp luật để hạn chế các tai nạn giao thông do bia, rượu gây ra. Cụ thể, là “điều 8 Văn bản hợp nhất 15/VBHN-VPQH quy định điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn là hành vi bị nghiêm cấm khi điều khiển phương tiện giao thông”. Điều này đã ảnh hưởng đáng kể đến nhu cầu và lượng tiêu thụ bia trong xã hội, gây ra các khó khăn trong việc thương mại và tiêu thụ bia của Công ty, làm ảnh hưởng đáng kể đến doanh thu. Bên cạnh đó luật Thuế tiêu thụ đặc biệt cũng đang được sửa đổi, trong đó có nội dung thay đổi phương pháp và điều chỉnh thuế suất với rượu và bia. Nếu thay đổi này được triển khai, có thể khiến các doanh nghiệp bia rượu, trong đó có CTCP Thương mại bia Sài Gòn Sông Tiền gặp khó hơn trong việc duy trì mức lợi nhuận sau thuế. Ngành Đồ uống có cồn không được hưởng các chính sách ưu đãi như giảm thuế giá trị gia tăng (VAT) 2%. Hệ thống pháp luật của Việt Nam đang từng bước được hoàn thiện và phát triển, dẫn đến nhiều thay đổi diễn ra. Trong trường hợp Công ty không kịp thời cập nhật, rủi ro này có thể diễn ra ảnh hưởng đến uy tín và lợi nhuận của công ty.

Do đó, để tránh rủi ro pháp lý, Công ty luôn nghiên cứu, cập nhật các văn bản pháp luật và chính sách mới để xây dựng chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp. Công ty cũng chú trọng nâng cao vai trò của bộ phận pháp chế, thường xuyên rà soát, cập nhật và đào tạo phổ biến các quy định mới để đảm bảo tuân thủ giảm thiểu rủi ro pháp lý và bảo vệ quyền lợi chính đáng của Công ty. Ngoài ra, Công ty đã chủ động hợp tác với các đơn vị tư vấn nhằm giảm thiểu rủi ro pháp luật này.

Rủi ro khác

Bên cạnh các rủi ro đã đề cập trên, hoạt động kinh doanh của Công ty cũng đối mặt với các rủi ro khác quan khác mà Công ty khó có thể kiểm soát như thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ,... Các rủi ro này mặc dù hiếm gặp nhưng một khi xảy ra sẽ gây ra những thiệt hại đáng kể cho tài sản và hoạt động kinh doanh của Công ty. Do đó, Công ty luôn định kỳ thực hiện công tác kiểm tra, bảo trì và đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phòng cháy và chữa cháy, cập nhật thông tin về thời tiết cũng như thực hiện mua đầy đủ bảo hiểm cần thiết trong năm.

CÁC RỦI RO

Rủi ro thị trường

Ngành đồ uống nói chung và bia rượu nói riêng đều rất nhạy cảm trước các thay đổi trong sở thích và khẩu vị của người tiêu dùng. Những thay đổi này có thể xuất phát từ nhiều yếu tố như hành vi, độ tuổi, giới tính, các chiến dịch quảng cáo,... Bên cạnh đó, không thể không kể những thay đổi trong lối sống của người tiêu dùng, sử dụng hạn chế các sản phẩm rượu, bia.

Để đối phó với rủi ro này, Công ty đã luôn chủ động nghiên cứu thị trường, tìm hiểu nhu cầu, sở thích của từng nhóm khách hàng. Từ đó, đưa ra các phương án, kế hoạch kinh doanh đảm bảo cung cấp cho khách hàng những sản phẩm phù hợp. Chẳng hạn như sản phẩm bia với nồng độ cồn thấp thích hợp cho đối tượng khách hàng là nữ giới, đồng thời có thể đa dạng các đối tượng khách hàng tiêu thụ hơn.

Rủi ro cạnh tranh

Năm 2023, thị trường tiêu thụ bia tại Việt Nam đã giảm 20% - 30%. Sự sụt giảm của thị trường tiêu thụ đã làm gia tăng hơn nữa các áp lực cạnh tranh trong ngành, khi các đối thủ cạnh tranh hiện tại của Công ty không chỉ đến từ các thương hiệu bia nội địa mà còn từ các thương hiệu bia lớn đã có sức ảnh hưởng mạnh mẽ trên thị trường quốc tế. Bên cạnh đó, người tiêu dùng Việt Nam cũng thường ưa chuộng các thương hiệu bia quen thuộc, điều này cũng ra ra nhiều khó khăn trong việc duy trì, mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để hạn chế rủi ro cạnh tranh, đảm bảo lợi thế và tạo dựng chỗ đứng trên thị trường, Công ty đã đẩy mạnh công tác đầu tư quảng cáo nhằm tăng sự nhận diện thương hiệu trong mắt người tiêu dùng. Ban lãnh đạo Công ty luôn chú trọng cập nhật các cải tiến mới về công nghệ cũng như xu hướng tiêu dùng để đề ra các chiến lược kinh doanh mang lại hiệu quả cao, phù hợp với mục tiêu của Công ty và thị hiếu người tiêu dùng mà vẫn đảm bảo giá cả hợp lý.



CHƯƠNG 02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của CSH



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% Năm 2023/ Năm 2022
2	Doanh thu thuần	4.507.546	4.344.756	96,39%
3	Thu nhập khác	211.920	226.020	106,65%
4	Lợi nhuận trước thuế	145.671	104.204	71,53%
5	Lợi nhuận sau thuế	115.497	82.788	71,68%

Trong năm 2023, doanh thu thuần của Công ty là 4.344.756 triệu đồng, đạt 96,39% so với năm 2022. Lợi nhuận trước thuế và sau thuế của Công ty lần lượt là 104.204 và 82.788 triệu đồng đạt 71,53% và 71,68% so với năm 2022. Theo đó, lợi nhuận trước thuế của Công ty đã giảm 28,47% so với năm 2022, nguyên nhân của sự sụt giảm này là do trong năm Công ty không có sự gia tăng về doanh thu, nhưng các khoản chi phí lại có phần gia tăng do bối cảnh kinh tế. Trong đó, ảnh hưởng lớn nhất lên khoảng gia tăng này là chi phí bán hàng, đạt 351.952 triệu đồng, gia tăng 20,90% so với năm 2022. Nền kinh tế năm 2023 gặp nhiều khó khăn như xung đột chính trị, lạm phát và lãi suất tăng cao, tâm lý tiêu dùng bất ổn định khiến lực cầu yếu và việc thực hiện gắt gao Nghị định 100/2019/NĐ-CP (sửa đổi tại Nghị định 123/2021/NĐ-CP) quy định về mức vi phạm nồng độ cồn vào những tháng cuối năm đã ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Nhu cầu tiêu thụ bia tại Việt nam giảm mạnh, làm gia tăng áp lực cạnh tranh, đòi hỏi Công ty phải chi tiêu nhiều hơn cho các loại chi phí như hoa hồng, giới thiệu sản phẩm, chào hàng,... để có thể bán được sản phẩm.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2022	TH 2023	KH 2023	% 2023/ 2022	TH2023/ KH2023
1	Doanh thu thuần	4.507.546	4.344.756	5.180.000	96,39%	83,88%
2	Lợi nhuận sau thuế	115.497	82.788	140.000	71,68%	59,13%

Doanh thu thuần của Công ty năm 2023 là 4.344.756 triệu đồng đạt 96,39% so với năm 2022 và 83,88% so với kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế năm 2023 của Công ty là 82.788 triệu đồng, đạt 71,68% so với năm 2022 và 59,13% so với kế hoạch. Nguyên nhân là do bối cảnh chi tiêu năm 2023 diễn ra với xu hướng thắt chặt khi niềm tin tiêu dùng ở mức thấp do ảnh hưởng của điều kiện kinh tế vĩ mô không thuận lợi, áp lực cạnh tranh gia tăng mạnh, bắt buộc Công ty phải gia tăng Chi phí bán hàng để nâng cao khả năng cạnh tranh và đối phó với áp lực này. Ngoài ra, người dân ngày càng hạn chế bia rượu nên nhu cầu tiêu thụ đồ uống có cồn giảm mạnh, không chỉ ở Việt Nam mà còn trên toàn thế giới. Đây là lý do khiến kết quả kinh doanh năm 2023 của Công ty không đạt như kế hoạch đã được đề ra.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

Tính tại ngày 31/12/2023

STT	Thành viên	Chức vụ	Cá nhân sở hữu		Đại diện sở hữu	
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Phang Ashlyn	Giám đốc	-	-	-	-
2	Phan Hoàng Khôn	Kế toán trưởng	-	-	-	-

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

Bà Phang Ashlyn - Giám đốc Công ty

Quốc tịch: Singapore

Quá trình công tác:

2020 đến nay: Phó Giám đốc năng lực bán hàng và kiểm toán thương mại SABECO

12/2022 đến nay: Giám đốc Công ty CPTM Bia Sài Gòn Sông Tiền

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Giám đốc Công ty

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Phó Giám đốc năng lực bán hàng và kiểm toán thương mại SABECO

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phiếu, tương đương 0% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

Ông Phan Hoàng Khôn - Kế toán trưởng

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân - Kế toán

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phiếu, tương đương 0% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

NHỮNG THAY ĐỔI BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2023

STT	Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bùi Chí Hiếu	Kế toán trưởng		20/12/2023
2	Nguyễn Văn Hòa	Kế toán trưởng	20/12/2023	15/01/2024
3	Phan Hoàng Khôn	Kế toán trưởng	15/01/2024	

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ NHÂN VIÊN

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
A	Theo trình độ	486	100,00%
1	Trên đại học	5	1,03%
2	Đại học	113	23,25%
3	Cao đẳng	59	12,14%
4	Trung cấp	36	7,41%
5	Lao động phổ thông	273	56,17%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	486	100,00%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	61	12,55%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	387	79,63%
3	Hợp đồng theo thời vụ	38	7,82%
C	Theo giới tính	486	100,00%
1	Nam	242	49,79%
2	Nữ	244	50,21%

THU NHẬP BÌNH QUÂN

Chi tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tổng số lượng người lao động (người)	524	624	539	598
Thu nhập bình quân (triệu đồng/ người/ tháng)	15,3	15,6	15,4	13,9

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

CHÍNH SÁCH VÀ NHÂN SỰ

Chính sách đào tạo và phát triển nhân viên

Đối với hoạt động kinh doanh của Công ty, chất lượng nguồn nhân lực đóng vai trò quan trọng. Vì vậy, Công ty đã đề ra một kế hoạch đào tạo cụ thể cho từng lĩnh vực như quản lý bán hàng, chính sách thuế, và triển khai văn bản nghị định. Qua các khóa đào tạo này, nhân viên có thể cải thiện năng lực và sử dụng kiến thức thực tiễn đem lại hiệu quả cho Công ty. Trong năm, Công ty tiếp tục tổ chức các khóa đào tạo, bao gồm chương trình Huấn luyện 'Giải pháp và kỹ năng bán hàng hiệu quả' do Sabeco phụ trách, với các nội dung đào tạo như sau:

- 10 giải pháp bán hàng hiệu quả;
- Quy trình bán hàng và Kỹ năng bán hàng;
- Kỹ năng đàm phán và chốt Sales;
- Kỹ năng giải quyết các vấn đề thị trường;
- Kỹ năng lập kế hoạch và chỉ tiêu bán hàng;
- Kỹ năng trưng bày và sử dụng POSM hiệu quả.

Môi trường công việc

Ngoài việc phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty cũng tập trung vào việc tạo ra một môi trường làm việc an toàn và lành mạnh cho nhân viên, vì sức khỏe của người lao động là yếu tố quan trọng để đảm bảo sự phát triển bền vững. Hàng năm, Công ty thực hiện việc đo đạc và đánh giá tác động đối với môi trường làm việc, đồng thời tổ chức các chương trình khám sức khỏe định kỳ cho nhân viên. Bên cạnh đó, Công ty cũng áp dụng các chính sách bảo hiểm sức khỏe toàn diện và bảo hiểm tai nạn 24/24 cho tất cả nhân viên đang làm việc và đóng góp cho Công ty.

Chính sách tuyển dụng

Trong quá trình hình thành và phát triển, Công ty luôn tập trung vào việc phát triển nguồn lực và đội ngũ lãnh đạo có chất lượng. Đồng thời, bên cạnh việc xây dựng các chính sách để giữ chân lực lượng lao động cốt lõi, Công ty cũng tập trung vào việc xây dựng chính sách thu hút nhân tài phù hợp và gắn bó lâu dài với tổ chức. Mục tiêu là đảm bảo khả năng cạnh tranh trên thị trường lao động và đạt được các chỉ tiêu phát triển quan trọng của Công ty.

Chính sách đãi ngộ và phúc lợi

Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền luôn coi trọng việc chăm lo đời sống của nhân viên, đảm bảo họ có công việc ổn định với mức thu nhập cao so với các đơn vị trong cùng ngành. Ngoài các chế độ thưởng vào các dịp lễ lớn như Tết dương lịch, Tết Nguyên đán, Giỗ tổ Hùng Vương và ngày kỷ niệm thành lập Công ty, nhân viên cũng được hưởng các chế độ phúc lợi như du lịch trong và ngoài nước, tham gia các hoạt động thể thao, ngày hội gia đình và ngày hội phụ nữ. Tất cả các chế độ này được quy định rõ ràng trong Thỏa ước lao động tập thể và thường xuyên được điều chỉnh để phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thị trường lao động.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Trong năm, Công ty tập trung vào hoạt động kinh doanh của mình, không thực hiện đầu tư mới hoặc đầu tư vào các dự án nào.

CÁC CÔNG TY CON & CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty không có công ty con, công ty liên kết.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: triệu đồng

STT	Chi tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% Tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	310.480	427.963	37,84%
2	Doanh thu thuần	4.507.546	4.344.756	-3,61%
3	Giá vốn hàng bán	4.264.249	4.096.913	-3,92%
5	Chi phí bán hàng	291.111	351.942	20,90%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	19.067	18.147	-4,83%
7	Doanh thu hoạt động tài chính	954	436	-54,30%
8	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-65.928	-121.810	84,76%
9	Lợi nhuận khác	211.598	226.014	6,81%
10	Lợi nhuận trước thuế	145.671	104.204	-28,47%
11	Lợi nhuận sau thuế	115.497	82.788	-28,32%
12	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (VĐL)	278%	199,84%	-



#STRONG

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TT)

Tổng giá trị tài sản của Công ty năm 2023 là 427.963 triệu đồng tăng 37,84% so với năm 2022. Nguyên nhân của sự gia tăng này đến từ khoản tài sản ngắn hạn của Công ty, tài sản ngắn hạn chiếm 93,03% tổng tài sản Công ty đã tăng 42,53% so với năm 2022. Cụ thể, khoản tiền mặt chiếm 12,84% tổng tài sản tăng 61,81%, khoản phải thu của khách hàng chiếm 55,11% tăng 37,04%, và Hàng tồn kho chiếm 15,02% tăng 59,73%. Nguyên nhân của sự gia tăng này đến từ việc nhu cầu tiêu thụ bia trong thị trường giảm, khiến khách hàng của Công ty là các đại lý chưa thể nhanh chóng tiêu thụ sản phẩm, thu hồi tiền mặt để thanh toán cho Công ty và nhập nguồn hàng mới. Doanh thu của Công ty trong năm có phần giảm nhẹ, tương đương 96,34% năm 2022, kéo theo



giá vốn hàng bán giảm tương ứng, tương đương 96,08%. Bên cạnh đó, biên lợi nhuận gộp trong năm đã tăng từ 5,4% lên 5,7%, nguyên nhân đến từ việc Công ty đã gia tăng mối quan hệ hợp tác với nhà cung cấp giúp Công ty nhập được nguồn hàng với giá cả tốt hơn. Lợi nhuận trước thuế và sau thuế của Công ty lần lượt đạt 104.204 triệu đồng và 82.788 triệu đồng tương đương giảm 28,47% và 28,32% so với năm 2022. Như đã đề cập, trong năm kinh tế đã gặp nhiều khó khăn và thách thức, Nghị định 100/2019/NĐ-CP (sửa đổi tại Nghị định 123/2021/NĐ-CP) quy định về mức vi phạm nồng độ cồn đã được thực hiện gắt gao đã làm sức tiêu thụ bia giảm mạnh, tạo ra nhiều áp lực cạnh tranh. Công ty đã phải gia tăng nhiều loại chi phí trong hoạt động kinh doanh, đáng kể là chi phí bán hàng để có thể đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm, từ đó ảnh hưởng đến lợi nhuận.

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,00	1,37
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,66	1,11
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	45,72	68,22
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	84,23	214,70
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	44,69	67,66
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	12,84	11,77
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,56	1,91
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	84,42	54,37
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	32,92	22,42
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-1,46	-2,80

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TT)

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh năm 2023 của Công ty có phần sụt giảm so với năm 2022, lần lượt đạt 1,37 và 1,11 lần, thấp hơn so với mức 2,00 và 1,66 vào năm 2022. Nguyên nhân của sự sụt giảm này là do trong năm khoảng nợ phải trả của Công ty đã tăng 105,68%, trong khi tài sản ngắn hạn của Công ty chỉ tăng 42,53%. Trong năm, tài sản ngắn hạn của Công ty tăng là do nhu cầu tiêu thụ giảm, khách hàng là các đại lý, nhà bán lẻ của Công ty chưa thể đưa sản phẩm đi tiêu thụ và thu hồi tiền mặt để trả cho Công ty và nhập hàng mới. Điều này khiến các khoản phải thu của khách hàng chiếm 59,24% tài sản ngắn hạn Công ty, tăng 37,04%, và hàng tồn kho chiếm 18,71% tài sản ngắn hạn, tăng 59,71% so với năm 2022.

Về phía nợ, nợ phải trả của Công ty tăng 105,68% chủ yếu xuất phát từ khoản phải trả cho người bán với sự gia tăng là 185,86%. Bên cạnh đó, Công ty cũng tiến hành nhập thêm sản phẩm từ nhà cung cấp để chuẩn bị cho kế hoạch kinh doanh tiếp theo nên đã làm gia tăng đáng kể khoản nợ này. Ngoài ra, Công ty không hề có bất kì khoản vay ngắn hạn nào nên không phải chịu áp lực từ khoản chi phí lãi vay.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Hệ số Nợ/ Tổng tài sản của Công ty trong năm đạt 68,22% cao hơn 22,50%, và hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu của Công ty đạt 214,70% cao hơn 130,47% của năm 2022. Nguyên nhân của sự gia tăng cả hai hệ số này là do sự gia tăng từ khoản nợ phải trả, cụ thể là khoản phải trả cho người bán với sự gia tăng 185,86% so với năm 2022, / do Công ty chưa thu hồi khoản Phải thu của khách hàng do tiêu thụ suy giảm và nhập thêm hàng tồn kho. Bên cạnh đó, phần vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm đã giảm 19,31%, nguyên nhân là do Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận cho cổ đông, chia cổ tức năm 2022 với tỷ lệ 278%.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho của Công ty đạt 67,66 vòng tăng 22,97 vòng, vòng quay tổng tài sản đạt 11,77 vòng giảm 1,08 vòng so với năm 2022. Nguyên nhân của việc vòng quay hàng tồn kho tăng chủ yếu do hàng tồn kho bình quân trong năm giảm 36,54%. Hàng tồn kho năm 2021 của Công ty là 141.216 triệu đồng, do các ảnh hưởng của Đại dịch Covid-19 nên chưa đẩy mạnh tiêu thụ được sản phẩm. Năm 2022, hàng tồn kho của Công ty đạt 46.628 triệu đồng, thấp hơn nhiều so với năm trước đây, cho thấy Công ty đã tập trung vào việc tiêu thụ sản phẩm, đẩy mạnh công tác bán hàng đã giải quyết thành công số lượng hàng hóa đã nhập trong năm 2021. Và vào năm 2023, Công ty bắt đầu nhập

hàng mới và ổn định lại hoạt động kinh doanh khi duy trì hàng tồn kho ở mức 74.478 triệu đồng. Việc hàng tồn kho thấp kỷ lục trong năm 2022 đã khiến hàng tồn kho bình quân của năm 2023 giảm, làm gia tăng vòng quay hàng tồn kho. Vòng quay tổng tài sản của Công ty năm 2023 giảm nhẹ 1,08 vòng so với năm 2022 là do doanh thu thuần giảm nhẹ 3,61% và tổng tài sản bình quân tăng 5,25%. Bối cảnh vĩ mô đã gây ra nhiều khó khăn cho hoạt động của Công ty, khiến doanh số và doanh thu Công ty giảm. Các đối tác khách hàng của Công ty cũng gặp khó khăn khi chưa thu hồi được tiền mặt để thanh toán cho Công ty, khiến khoản phải thu của khách hàng tăng và cộng vào khoản tài sản ngắn hạn làm tăng tổng tài sản bình quân.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS) của Công ty trong năm đạt 1,91% giảm 25,63% so với năm 2022. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ sự gia tăng của các loại chi phí, trong đó đáng kể là chi phí bán hàng với sự gia tăng 20,90%. Bối cảnh nhu cầu tiêu thụ giảm, cạnh tranh giữa các Công ty cùng ngành diễn ra ngày càng gay gắt bắt buộc SST phải tập trung và đẩy mạnh hơn các công tác, chương trình bán hàng để thu hút khách hàng, giữ được thị trường đang có, từ đó làm gia tăng đáng kể chi phí bán hàng.

Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) của Công ty đạt 54,37%, giảm 35,59%. Nguyên nhân là do phần vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm đã giảm 19,31%, khi Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận cho cổ đông, chia cổ tức năm 2022 khiến khoản lợi nhuận chưa phân phối giảm 29,28%. Lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 82.788 triệu đồng giảm 28,32% so với năm 2022.

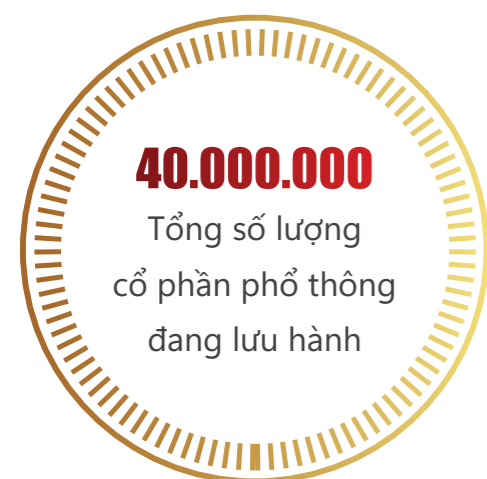
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA) đạt 22,42% giảm 31,90% so với năm 2022. Nguyên nhân là do lợi nhuận sau thuế Công ty giảm 28,32% so với năm 2022 trước các tác động bất lợi từ bối cảnh vĩ mô. Và tài sản bình quân của Công ty tăng 5,25% trước sự ảnh hưởng đáng kể từ khoản tiền, phải thu của khách hàng và hàng tồn kho.

Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần đạt -2,80%. Nguyên nhân là do trong năm nhu cầu tiêu thụ bia giảm, việc thực thi gắt gao Nghị định 100/2019/NĐ-CP (sửa đổi tại Nghị định 123/2021/NĐ-CP) quy định về mức vi phạm nồng độ cồn đã tạo ra nhiều áp lực lên người tiêu dùng, cạnh tranh trong ngành diễn ra gay gắt hơn, khiến hoạt động thương mại bia trong năm gặp nhiều khó khăn và thách thức. Công ty đã phải chi trả nhiều hơn cho các loại chi phí bán hàng để có thể thu hút khách hàng, giữ được thị phần trong năm.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

THÔNG TIN CỔ PHIẾU



40.000.000.000

VỐN ĐIỀU LỆ (31/12/2023)

Đồng

Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 4.000.000 cổ phiếu

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông: 4.000.000 cổ phiếu

Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 4.000.000 cổ phiếu

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU Không có

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ Không có

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC Không có

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông Nhà nước	-	-	-
II	Cổ đông trong nước	4.000.000	40.000.000.000	100,00%
1	Cá nhân	375.361	3.753.610.000	9,38%
2	Tổ chức	3.624.639	36.246.390.000	90,62%
III	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
1	Cá nhân	-	-	-
2	Tổ chức	-	-	-
Tổng cộng (I+II+III)		4.000.000	40.000.000.000	100,00%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 100% Theo Công văn số 126/UBCK-PTTT của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 21/03/2023 về Thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty.

CHƯƠNG 03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính

Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường, xã hội



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023

“ Năm 2023, nền kinh tế chung tiếp tục gặp nhiều khó khăn và thách thức. Cuộc tranh chiến lược giữa các quốc gia diễn ra ngày càng phức tạp hơn. Biến đổi khí hậu, thiên tai đã gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng. Nhiều quốc gia, trong đó có các đối tác thương mại quan trọng của Việt Nam đã tăng trưởng chậm lại, tiềm ẩn nhiều rủi ro trong cơ cấu kinh tế. Trước các tác động và ảnh hưởng của bối cảnh vĩ mô, nền kinh tế Việt Nam cũng gặp nhiều khó khăn và thách thức, gây ra bất lợi cho nhiều doanh nghiệp đang hoạt động.

”

Thuận lợi

Năm 2023, lực cầu về bia yếu, phân khúc bia cận cao cấp tiếp tục chuyển dịch về phân khúc trung cấp và bình dân. Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền là một doanh nghiệp tồn tại và hoạt động lâu năm trong phân khúc trung cấp và bình dân, điều này đã đem lại nhiều thuận lợi giúp Công ty duy trì được lượng khách hàng ổn định, hạn chế sự sụt giảm doanh thu. Bên cạnh đó, Công ty còn sở hữu đội cán bộ công nhân viên có trình độ, chuyên môn cao, luôn có ý thức làm việc dưới tinh thần đoàn kết, cùng nhau quyết tâm hoàn thành công việc một cách nhanh chóng và hiệu quả, góp phần giúp Công ty vượt qua khó khăn để đảm bảo sự phát triển bền vững.

Khó khăn

Trong năm qua, kinh tế khó khăn đã khiến cho thị trường tiêu thụ bia tại Việt Nam giảm mạnh. Điều này đã làm gia tăng áp lực cạnh tranh và gây ra nhiều khó khăn cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty phải đưa ra nhiều chương trình khuyến mãi, tăng các khoảng chi phí quảng cáo, chi phí giới thiệu sản phẩm,... để có thể chốt được đơn hàng. Từ đó, gây ảnh hưởng đến lợi nhuận kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, việc thực hiện gắt gao Nghị định 100/2019/NĐ-CP (sửa đổi tại Nghị định 123/2021/NĐ-CP) quy định về mức vi phạm nồng độ cồn vào cuối năm 2023 làm lượng bia được tiêu thụ trong xã hội giảm đem lại nhiều khó khăn cho việc thực hiện mục tiêu về doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Theo đó, những khó khăn này đã khiến kết quả kinh doanh về doanh thu và lợi nhuận của Công ty chỉ đạt lần lượt là 83,88% và 59,13% kế hoạch kinh doanh được đề ra.

NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

Trong năm, Công ty đã duy trì được đội ngũ nhân sự năng động, nhiệt huyết và giàu kinh nghiệm để không ngừng đóng góp, đem lại các giá trị nhất định cho Công ty và xã hội. Bên cạnh đó, trong năm, Công ty cũng đã nâng cao được mối quan hệ hợp tác với nhà cung cấp, từ đó nhận được những ưu đãi và chiết khấu tốt, nâng cao được biên lợi nhuận gộp. Các chương trình khuyến mãi, ưu đãi, thu hút khách hàng cũng được Công ty phát huy tốt để duy trì nguồn doanh thu trong năm.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CƠ CẤU TÀI SẢN

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	2022		2023	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Tài sản ngắn hạn	279.325	89,97%	398.120	93,03%
Tiền và các khoản tương đương tiền	20.990	6,76%	54.955	12,84%
Các khoản phải thu ngắn hạn	200.429	64,55%	244.592	57,15%
Hàng tồn kho	46.628	15,02%	74.478	17,40%
Tài sản ngắn hạn khác	11.277	3,63%	24.095	5,63%
Tài sản dài hạn	31.155	10,03%	29.843	6,97%
Các khoản phải thu dài hạn	3.239	1,04%	1.742	0,41%
Tài sản cố định	22.993	7,41%	15.628	3,65%
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	51	0,02%	51	0,01%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	4.000	1,29%	4.000	0,93%
Tài sản dài hạn khác	872	0,28%	2.922	0,68%
Tổng tài sản	310.480	100,00%	427.963	100,00%

Quà Tết đậm đà Tình thân sâu sắc



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CƠ CẤU TÀI SẢN

Trong năm, cơ cấu tài sản của Công ty có nhiều thay đổi diễn ra. Tài sản ngắn hạn của Công ty đạt 398.120 triệu đồng tăng 42,53% so với năm 2022 nâng tỷ trọng lên mức 93,03%. Trong đó, khoản tiền và tương đương tiền nơi chiếm 12,84% tổng tài sản tăng 61,81%, khoản phải thu của khách hàng chiếm 55,11% tăng 37,04%, và hàng tồn kho chiếm 15,02% tăng 59,73%. Nguyên nhân của sự gia tăng này đến từ việc nhu cầu tiêu thụ bia trong thị trường giảm, khiến khách hàng của Công ty là các đại lý chưa thể nhanh chóng tiêu thụ sản phẩm, thu hồi tiền mặt để thanh toán cho Công ty và nhập nguồn hàng mới.

Tài sản dài hạn của Công ty đạt 29.843 triệu đồng giảm 4,21% so với năm 2022 chiếm tỷ trọng 6,97% tổng tài sản. Tỷ trọng các khoản phải thu dài hạn, tài sản cố định, chi phí xây dựng cơ bản dở dang và các khoản đầu tư tài chính dài hạn đều giảm. Tỷ trọng tài sản dài hạn đạt 0,68%, tăng 0,40% so với năm 2022.

CƠ CẤU NGUỒN VỐN

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	2022		2023	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Nợ phải trả	141.951	45,72%	291.970	68,22%
Nợ ngắn hạn	139.869	45,05%	290.269	67,83%
Nợ dài hạn	2.082	0,67%	1.701	0,40%
Vốn chủ sở hữu	168.529	54,28%	135.993	31,78%
Vốn CSH	168.529	54,28%	135.993	31,78%
Tổng nguồn vốn	310.480	100,00%	427.963	100,00%

CƠ CẤU NGUỒN VỐN

Tỷ trọng nợ phải trả của Công ty đạt 291.970 triệu đồng, tăng 105,68% và chiếm 68,22% tỷ trọng nguồn vốn. Trong đó nợ ngắn hạn đạt 290.269 tăng 107,53%, chiếm tỷ trọng 67,83% tổng nguồn vốn. Nguyên nhân của việc gia tăng nợ ngắn hạn này là khoản phải trả cho người bán của Công ty tăng 185,86% trong năm. Khi khách hàng của Công ty gặp khó khăn trong quá trình tiêu thụ sản phẩm nên chưa thanh toán tiền sản phẩm, vì vậy Công ty chưa thực hiện thanh toán cho nhà cung cấp. Bên cạnh đó, trong năm công ty cũng tiến hành nhập thêm lượng lớn hàng tồn kho nên làm gia tăng đáng kể khoản phải trả cho người bán. Trong năm, Công ty không có bất kì khoản vay tài chính nào nên Công ty không bị ảnh hưởng bởi chi phí lãi vay và áp lực lãi suất.

Vốn chủ sở hữu của Công ty đạt 135.993 triệu đồng, giảm 19,31%, so với năm 2022. Nguyên nhân là do trong năm Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận cho cổ đông, chia cổ tức năm 2022 khiến khoản lợi nhuận chưa phân phối giảm 29,28%.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong năm vừa qua, Công ty đã thực hiện nhiều thay đổi và điều chỉnh trong bộ máy nhân sự, bao gồm cả Ban điều hành và Hội đồng quản trị. Nhằm mục đích đổi mới, tối ưu hóa bộ máy quản lý để cải thiện chất lượng quản lý, tinh chỉnh quy trình hoạt động và nâng cao năng lực của nhân viên. Theo đó, những cải tiến này sẽ mở ra nhiều cơ hội và triển vọng cho kế hoạch kinh doanh của Công ty trong tương lai.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

ĐVT: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	KH 2024/ TH2023
1	Doanh thu thuần	4.344,756	4.822,32	110,99%
2	Lợi nhuận sau thuế	82.788	13.39	16,17%

Kế hoạch đầu tư:

Trong năm 2024, Công ty dự kiến tập trung vào hoạt động kinh doanh của mình, không thực hiện đầu tư mới hoặc đầu tư vào các dự án nào.

GIẢI TRÌNH CỦA BGD ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Ý kiến của Kiểm toán đối với báo cáo tài chính của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn phần. Do đó, Ban Giám đốc không giải trình gì thêm

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Trong quá trình phát triển, việc bảo vệ môi trường và giảm thiểu tác động xấu đối với môi trường luôn được Công ty coi là một trách nhiệm không thể thiếu. Công ty luôn tích cực tìm kiếm và áp dụng các giải pháp nhằm sử dụng tiết kiệm và hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Công ty cũng thường xuyên đóng góp tích cực cho cộng đồng thông qua việc tạo ra cơ hội việc làm và thực hiện các hoạt động hỗ trợ xã hội như hỗ trợ giáo dục, y tế và các hoạt động từ thiện khác. Điều này giúp nâng cao chất lượng cuộc sống của cư dân địa phương và tạo ra một môi trường kinh doanh tích cực và bền vững.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Năm 2023, Công ty đã tiến hành thực hiện nhiều biện pháp cụ thể để thu hút và giữ chân nhân tài, nhằm phục vụ cho hoạt động thương mại của công ty. Công ty đã cải thiện và nâng cấp chính sách lương, thưởng và đãi ngộ nhằm thu hút được nhiều nhân viên tài năng và giữ chân những nhân viên tài năng hiện đang làm việc tại công ty. Ban lãnh đạo của Công ty luôn lắng nghe và quan tâm đến ý kiến, mong muốn của nhân viên, từ đó phát triển các chính sách và hoạt động mới nhằm đáp ứng nhu cầu của nhân viên và tăng cường năng suất lao động. Nhờ vào điều này, nhân viên của Công ty luôn được trang bị đầy đủ năng lực, kỹ năng và sự nhiệt huyết, góp phần vào sự phát triển bền vững và đạt được những thành công mới.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Bên cạnh việc thực hiện trách nhiệm xã hội và tôn trọng người lao động, Công ty luôn đặt mục tiêu tạo ra những giá trị tích cực thông qua các chương trình hỗ trợ và phát triển cộng đồng. Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động công tác xã hội và thực hiện các hoạt động như đền ơn đáp nghĩa, góp phần vào sự phát triển của xã hội. Đồng thời, Công ty cũng quan tâm, chăm sóc đời sống cho những người gặp khó khăn, những người đã đóng góp cho đất nước, thể hiện lòng trách nhiệm và tôn trọng đối với cộng đồng địa phương.



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động Công ty

Đánh giá của HĐQT về hoạt động của BGD

Các kế hoạch, định hướng của HĐQT



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2023, bối cảnh kinh tế chung gặp nhiều khó khăn, thách thức đã ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh của CTCP Thương Mại Bia Sài Gòn Sông Tiền. Cũng trong năm, sự thi hành gắt gao Nghị định 100/2019/NĐ-CP (sửa đổi tại Nghị định 123/2021/NĐ-CP) quy định về mức vi phạm nồng độ cồn cũng đã góp phần không nhỏ trong việc giảm lượng bia được tiêu thụ, gây thêm nhiều khó khăn cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Mặc dù vậy, trong năm nhờ mối quan hệ tốt đẹp với khách hàng, đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm, và các chiến lược kinh doanh hiệu quả, Công ty vẫn giữ được lượng khách hàng sẵn có, duy trì được doanh thu không bị sụt giảm nhiều.

Đối với trách nhiệm môi trường và xã hội, trong năm Công ty đã tuân thủ nghiêm ngặt các quy định, cam kết về bảo vệ môi trường. Công ty cũng không ngừng tìm kiếm và thực hiện các giải pháp đem lại sự hiệu quả và tiết kiệm trong việc sử dụng năng lượng, nguồn tài nguyên, tránh các thất thoát và lãng phí. Ngoài ra, Công ty cũng thường xuyên tổ chức các chương trình tuyên truyền về ý thức bảo vệ môi trường với toàn thể cán bộ nhân viên trong Công ty. Thực hiện các hoạt động công tác xã hội và thực hiện các biện pháp như đền ơn đáp nghĩa, góp phần vào sự phát triển của xã hội. Cũng trong khuôn khổ này, Công ty chăm sóc đời sống cho những người gặp khó khăn, những người đã đóng góp cho đất nước, và thể hiện tinh thần trách nhiệm và lòng tôn trọng đối với cộng đồng địa phương.



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BGD

Trong năm, Ban Giám đốc đã nỗ lực tối đa để hoàn thành mục tiêu và nhiệm vụ được bàn giao bởi Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Mặc dù kết quả thực hiện không đáp ứng được mục tiêu đã đề ra, nhưng suy xét cho thấy nguyên nhân dẫn đến kết quả này không phải xuất phát từ phía Ban Giám đốc. Có thể thấy bối cảnh kinh tế khó khăn, và các nghị quyết được thực thi gắt gao vào cuối năm đã ảnh hưởng không nhỏ và gây ra nhiều khó khăn cho hoạt động của Công ty. Tuy nhiên, Ban Giám đốc Công ty đã nỗ lực hết

mình để có thể hạn chế tối thiểu các tác động tiêu cực mà bối cảnh này mang lại. Duy trì được lượng khách hàng và doanh thu không quá sụt giảm so với năm 2022, điều này sẽ giúp Công ty dễ dàng hồi phục và phát triển hơn khi kinh tế có các diễn biến thuận lợi. Trong năm tới, Ban giám đốc sẽ cần rút kinh nghiệm từ những kết quả trong năm nay, phân tích kỹ càng hơn các nguồn lực, khả năng, bối cảnh thị trường, các yếu tố tác động đến Công ty, để có thể đưa ra kế hoạch kinh doanh chính xác và thực tế hơn, giữ ổn định uy tín của doanh nghiệp.



CÔNG THỨC NGUYÊN BẢN



CÁC KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống nhà phân phối tốt nhất, đồng thời củng cố đội ngũ bán hàng mạnh nhất.

KẾ HOẠCH DOANH THU, LỢI NHUẬN

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	So với cùng kỳ
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	4.344,76	4.822,32	110,99%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	82,79	13,39	16,17%

HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG, MARKETING

Tiếp tục triển khai nhiều chương trình hỗ trợ bán hàng, chủ yếu dành cho các điểm bán và người tiêu dùng, tăng cường nhận diện hình ảnh bằng các biển hiệu quảng cáo.

TẬP TRUNG VÀO CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

- Tăng sản lượng bằng cách đầu tư trực tiếp tại điểm bán.
- Các hoạt động khuyến mãi tập trung và hướng đến người tiêu dùng trực tiếp.
- Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ chương trình hỗ trợ bán hàng đảm bảo vật phẩm khuyến mãi đến đúng đối tượng thụ hưởng một cách kịp thời.
- Công tác nhận diện hình ảnh sẽ được quan tâm đầu tư đúng mực, có chọn lọc.
- Tập trung đầu tư, phát triển các kênh bán hàng mới: kênh hiện đại, kênh siêu thị.
- Xây dựng mối quan hệ đôi bên cùng có lợi với các Nhà phân phối C1.

CÔNG TÁC THỊ TRƯỜNG VÀ CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG

- KIỆN TOÀN BỘ MÁY NHÂN SỰ BỘ PHẬN BÁN HÀNG THEO CƠ CẤU TỔ CHỨC MỚI.
- Thiết lập, hoàn thiện tuyến bán hàng cho đội ngũ sales.
- Đội ngũ sales tăng cường công tác chăm sóc điểm bán, gia tăng độ phủ hình ảnh, sản lượng đến từng điểm bán.
- Đánh giá nhân sự theo KPI với các chỉ tiêu bán hàng chính.
- Áp dụng hệ thống SFA để đánh giá thực tế công tác bán hàng của đội ngũ sales.

LÊN NHƯ RỒNG

CHƯƠNG 05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của
HĐQT, BGD và BKS



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HĐQT

STT	Thành viên	Chức vụ	Cá nhân sở hữu		Đại diện sở hữu	
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Koo Liang Kwee	Chủ tịch HĐQT	-	-	1.360.000	34%
2	Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT	-	-	1.120.000	28%
3	Nguyễn Thị Thu Sương	Thành viên HĐQT	-	-	1.120.000	28%

Ông Koo Liang Kwee - Chủ tịch HĐQT

Ngày sinh: 17/3/1970

Quốc tịch: Singapore

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch HĐQT

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 1.360.000 cổ phần, chiếm 34% vốn điều lệ, trong đó gồm:

Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

Đại diện sở hữu: 1.360.000 cổ phần, chiếm 34% vốn điều lệ

(Đại diện cho Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn)

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: không có

Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 19/07/1974

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Tài chính doanh nghiệp

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Quyền giám đốc ban nguồn lực nhân sự Sabeco

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 1.120.000 cổ phần, chiếm 28% vốn điều lệ, trong đó gồm:

Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

Đại diện sở hữu: 1.120.000 cổ phần, chiếm 28% vốn điều lệ

(Đại diện cho Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn)

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: không có



Bà Nguyễn Thị Thu Sương - Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 17/01/1972

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tiếng Anh Kinh doanh quốc tế

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 1.120.000 cổ phần, chiếm 28% vốn điều lệ, trong đó gồm:

Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

Đại diện sở hữu: 1.120.000 cổ phần, chiếm 28% vốn điều lệ

(Đại diện cho Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn)

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: không có

RÀ SOÁT DANH SÁCH THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HĐQT TRONG NĂM

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn Nhiệm
1	Lương Trung Nhân	Thành viên HĐQT	-	07/04/2023
2	Nguyễn Thị Thu Sương	Thành viên HĐQT	07/04/2023	-

CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT Không có

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TT)

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT



Đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm

Hội đồng quản trị đã thường xuyên giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, đồng thời giám sát hoạt động của Ban Giám đốc. Trong năm, Ban Giám đốc và các bộ phận tham mưu đã tổ chức đánh giá, phân tích dự báo tình hình hoạt động kinh doanh theo từng tháng, quý để HĐQT có biện pháp chỉ đạo kịp thời cho Ban Giám đốc. Ban Giám đốc đã huy động có hiệu quả các nguồn lực của Công ty, kiểm tra thường xuyên hiệu quả công việc của các phòng ban để nắm bắt thông tin, có biện pháp hỗ trợ, chỉ đạo kịp thời khi gặp khó khăn. Bên cạnh đó, thường xuyên rà soát, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn trong hoạt động kinh doanh nhằm đạt được hiệu quả sử dụng vốn cao nhất. Các định hướng chiến lược của Hội đồng quản trị và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch sản kinh doanh đề ra, các mặt hoạt động của Công ty được cải tiến theo hướng chuyên nghiệp hơn.

Số lượng các cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Koo Liang Kwee	Chủ tịch HĐQT	06/06	100%	
2	Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT	06/06	100%	
3	Lương Trung Nhân	Thành viên HĐQT	03/06	50%	Miễn nhiệm từ 07/04/2023
4	Nguyễn Thị Thu Sương	Thành viên HĐQT	03/06	50%	Bổ nhiệm từ 07/04/2023

Nội dung và kết quả các cuộc họp

Hội đồng quản trị đã tổ chức 06 phiên họp trực tiếp trong năm 2023. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2023/NQ-HĐQT	11/1/2023	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua kết quả kinh doanh quý 4/2022 và năm 2022. Thông qua chi phí thuê nhà cho Bà Phang Ashlyn áp dụng từ tháng 12/2022. Trao đổi Ban chuyên môn trình HĐQT về việc thanh lý các xe đã hết khấu hao. Hoàn thành bảng kế hoạch AGM 2023 trong tháng 01 để trình BOM SABECO phê duyệt. 	100%
2	02/2023/NQ-HĐQT	17/2/2023	<ul style="list-style-type: none"> Thống nhất tổ chức ngày Đại hội đồng cổ đông năm 2023 là ngày: 07/4/2023 	100%
3	02A/2023/NQ-HĐQT	23/3/2023	<ul style="list-style-type: none"> Tổ chức AGM ngày 07/4/2023 tại Bến Tre hoặc Vĩnh Long. Hoàn thành kế hoạch Quý 2/2023. Thay thế và mở rộng Nhà phân phối không đủ năng lực nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường. Tuyển dụng nhân sự đầy đủ các vị trí theo kế hoạch năm 2023, đảm bảo hiệu quả cho công tác thị trường. Tập trung vào phát triển mạnh nhãn hàng Lạc Việt trong năm 2023, phân phối tới nhiều vùng nông thôn hơn tại vùng Sông Tiền, cạnh tranh với Bia giá rẻ, và cũng chú trọng đẩy mạnh sản lượng các nhãn hàng có giá trị cao. 	100%
4	03/2023/NQ-HĐQT	24/4/2023	<ul style="list-style-type: none"> Bổ nhiệm Bà Phang Ashlyn – Giám đốc công ty đảm nhận vị trí Giám đốc chi nhánh Bến Tre. Thời gian từ ngày 01/05/2023. 	100%

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TT)

Nội dung và kết quả các cuộc họp

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
5	04/2023/NQ- HĐQT	30/6/2023	<p>Phê duyệt một số nội dung liên quan đến chuyển đổi phương thức quản lý, vận hành kho như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch như: thuê tài sản, thuê dịch vụ ... với Công ty TNHH một thành viên Thương mại Bia Sài Gòn (là Công ty có liên quan do SABECO sở hữu 100% vốn điều lệ). Thông qua điều chỉnh cơ cấu tổ chức của bộ phận kho để phù hợp với phương thức chuyển đổi (đính kèm theo sơ đồ cơ cấu tổ chức). Thông qua phương án giải quyết sắp xếp lao động thuộc bộ phận vận hành kho. Thời điểm hoàn tất chuyển đổi: 01/07/2023. 	100%
6	06/2023/NQ- HĐQT	19/07/2023	<p>Công ty tiến hành chia cổ tức năm 2022. Thời điểm thanh toán trong tháng 09/2023.</p> <ul style="list-style-type: none"> Phấn đấu hoàn thành sản lượng trong Quý 3/2023 (bao gồm các sản phẩm cao cấp Chill, Special, Gold và Export Premium), hình ảnh, độ phủ và tồn kho tại các cửa hàng trọng điểm. Thông qua việc tái tung sản phẩm Export Premium, tập trung phát triển, khôi phục lại nhãn Export tại Sông Tiền, đặc biệt 2 khu vực trong điểm Long An và Tiền Giang. 	100%
7	07/2023/NQ- HĐQT	19/07/2023	<ul style="list-style-type: none"> Thay thế và mở rộng Nhà phân phối không đủ năng lực nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường. Quản lý chi phí hiệu quả, giảm chi tiêu không quan trọng. Đề cử bà Nguyễn Thị Mỹ Châu – Trợ lý Trưởng phòng nhân sự, sẽ đảm nhận nhiệm vụ Thư ký HĐQT từ Quý 3 năm 2023. 	100%

BIA SAIGON GOLD
DÀNH CHO KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP

- + LOGO CỦA QUÝ DOANH NGHIỆP ĐƯỢC IN TRÊN THÙNG
- + HỖ TRỢ VẬN CHUYỂN (CÓ ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG)
- + ƯU ĐÃI ĐẶC BIỆT, SỐ LƯỢNG GIỚI HẠN CHO ĐƠN HÀNG SỚM

LIÊN HỆ
HOTLINE: 1900 636 898
EMAIL: corporatesales@sabeco.com.vn

QUÀ TẶNG VÀNG CHO NĂM RỒNG HOÀNG

Huy chương Vàng Giải thưởng Bia Quốc tế AIBA 2021 tại Úc

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
8	07A/2023/NQ- HĐQT	21/11/2023	<p>Đồng ý cho công ty CPTM Bia Sài Gòn Sông Tiền thuê văn phòng làm việc mới cho Chi nhánh Tiền Giang.</p> <ul style="list-style-type: none"> Bổ nhiệm Bà Phang Ashlyn chức vụ Giám đốc Chi nhánh và là Người đại diện pháp luật của Chi nhánh Công ty Cổ phần thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền tại Đồng Tháp thay thế cho ông Trần Văn Nhân. Thời gian thực hiện từ ngày 01/01/2024. Thay đổi Sơ đồ cơ cấu tổ chức: Thêm vị trí Trưởng phòng dự án đặc biệt. 	100%
9	08/2023/NQ- HĐQT	26/12/2023	<ul style="list-style-type: none"> Điều chỉnh vị trí công việc của Ông Bùi Chí Hiếu từ vị trí Kế toán trưởng sang vị trí Trưởng phòng Dự án đặc biệt từ ngày 20/12/2023. Bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Hoà đảm nhận vị trí Kế toán trưởng từ ngày 20/12/2023. 	100%

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT ĐỘC LẬP Không có

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HĐQT CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hiện nay, toàn bộ các thành viên trong Hội đồng quản trị của Công ty đều có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản trị doanh nghiệp. Bên cạnh đó, Công ty cũng luôn tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, các cán bộ quản lý khác tham gia các khóa huấn luyện, đào tạo, các buổi hội thảo, đối thoại do các Sở, Ngành và các đơn vị chuyên môn tổ chức.

BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ	Cá nhân sở hữu		Đại diện sở hữu	
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Chim Thị Ngọc Mỹ	Trưởng BKS	4.142	0,104%	-	-
2	Nguyễn Thị Bích Hà	Thành viên BKS	-	-	-	-
3	Nguyễn Trang	Thành viên BKS	-	-	-	-

Bà Chim Thị Ngọc Mỹ - Trưởng BKS

Ngày sinh: 29/09/1984

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Trưởng BKS

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 4.142 cổ phần, chiếm 0,104% vốn điều lệ, trong đó gồm:

Cá nhân sở hữu: 4.142 cổ phần, chiếm 0,104% vốn điều lệ.

Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

Tên người có liên quan	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu
Lê Hồng Phúc	Chồng	5.303	0,133%
Trần Kim Chiến	Mẹ chồng	5.199	0,130%

Bà Nguyễn Thị Bích Hà - Thành viên BKS

Ngày sinh: 16/01/1969

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên BKS

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Kế toán trưởng Nhà máy Bia Sài Gòn Nguyễn Chí Thanh thuộc

Tổng Công ty Cổ phần Bia Rượu Nước giải khát Sài Gòn

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó gồm:

Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: không có

Bà Nguyễn Trang - Thành viên BKS

Ngày sinh: 15/04/1972

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên BKS

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

Kế toán viên tại Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bia Sài Gòn

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó gồm:

Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: không có

Rà soát Danh sách thay đổi thành viên BKS trong năm: không có

BAN KIỂM SOÁT (TT)

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban kiểm soát đã thực hiện công việc theo quyền hạn và nhiệm vụ được quy định tại luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền nhằm kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh.

- Thẩm tra, đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính trong các báo cáo tài chính hàng tháng, quý, báo cáo năm.
- Kiểm tra giám sát hoạt động của Công ty, khảo sát, phân tích đánh giá thận trọng, đưa ra các ý kiến đóng góp với lãnh đạo hoặc cá nhân có trách nhiệm.
- Ban kiểm soát triển khai các cuộc kiểm tra, kiểm soát thực tế toàn diện các mặt hoạt động của công ty và các chi nhánh trực thuộc Công ty.
- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:
- Tham gia các cuộc họp HĐQT, nhằm nắm bắt tình hình kinh doanh, rà soát tham gia hoàn thiện các quy chế quy định của Công ty để phục vụ công tác quản trị điều hành.

CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2023 Ban kiểm soát đã tiến hành 04 phiên họp định kỳ về việc giám sát, đánh giá, kết luận, kiến nghị việc tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ công ty nhằm bảo vệ lợi ích của Công ty và cổ đông

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Chim Thị Ngọc Mỹ	Trưởng BKS	04/04	100%	
2	Nguyễn Thị Bích Hà	Thành viên BKS	04/04	100%	
3	Nguyễn Trang	Thành viên BKS	04/04	100%	

NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CÁC CUỘC HỌP

Ban kiểm soát đã tổ chức 04 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Biên bản	Ngày	Nội dung
1	01BB/23	5/1/2023	Kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh quý 4/22
2	02BB/23	15/4/2023	Kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh quý 1/23
3	03BB/23	15/7/2023	Kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh quý 2/23
4	04BB/23	22/11/2023	Kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh quý 3/23



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BGD & UBKT

LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

ĐVT: đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích (đồng)
Hội đồng quản trị			
1	Koo Liang Kwee	Chủ tịch	78.000.000
2	Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT không điều hành	65.000.000
3	Lương Trung Nhân (Miễn nhiệm 07/04/2023)	Thành viên HĐQT	15.000.000
4	Nguyễn Thị Thu Sương (Bổ nhiệm 07/04/2023)	Thành viên HĐQT không điều hành	50.000.000
Ban Giám đốc			228.586.044
Ban Kiểm soát			
1	Chim Thị Ngọc Mỹ	Trưởng Ban kiểm soát	357.289.836
2	Nguyễn Thị Bích Hà	Thành viên Ban kiểm soát	52.000.000
3	Nguyễn Trang	Thành viên Ban kiểm soát	52.000.000

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Koo Liang Kwee		1.360.000	34%	1.360.000	34%	
2	Nguyễn Thị Thu Sương		1.120.000	28%	1.120.000	28%	
3	Nguyễn Thị Thu Hà		1.120.000	28%	1.120.000	28%	
5	Chim Thị Ngọc Mỹ	Trưởng BKS	4.142	0,104%	4.142	0,104%	
5.1	Lê Hồng Phúc	Chồng	5.303	0,133%	5.303	0,133%	
5.2	Trần Kim Chiến	Mẹ Chồng	5.199	0,130%	5.199	0,130%	

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Không có

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền đã thực hiện một cách nghiêm túc việc tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về quản trị doanh nghiệp và các quy định của Tổng Công ty nhằm thúc đẩy văn hóa doanh nghiệp và củng cố sự tồn tại cũng như uy tín của Công ty trên thị trường. Đồng thời, Ban lãnh đạo của Công ty luôn cam kết duy trì tính minh bạch và công bằng trong mối quan hệ với cổ đông.

Hơn nữa, Công ty cũng tập trung vào việc nâng cao năng lực quản trị của đội ngũ lãnh đạo bằng cách tham gia vào các chương trình đào tạo. Điều này nhằm đảm bảo rằng đội ngũ lãnh đạo có đủ chuyên môn và luôn cập nhật những kiến thức mới nhất để tạo ra một nền tảng quản trị mạnh mẽ và góp phần vào việc nâng cao hiệu suất hoạt động của Công ty.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BGD & UBKT

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

Tên tổ chức/cá nhân	Tính chất giao dịch	Giá trị (đồng)		Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)
		2023	2022	
Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	Nhận hỗ trợ chi phí bán hàng	213.843.622.779	200.290.846.703	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2023/NQ-DHĐCĐ BSG ST ngày 07/04/2023
	Nhận vật phẩm quảng cáo	11.061.945.114	11.041.820.505	
	Chia cổ tức	100.080.000.000	46.238.400.000	
	Bán hàng hóa	113.066.040	971.894.320	
Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Bia Sài Gòn	Mua hàng hóa	4.230.249.355.190	4.243.455.697.130	
	Doanh thu cho thuê	1.078.800.000	-	
	Phí quản lý kho	11.875.960.226	-	
	Hàng trả lại	5.113.643.100	3.018.380.230	
	Phí sử dụng vỏ chai	4.881.020.964	2.384.852.651	
	Thuê pallet	802.142.465	1.445.930.267	
Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô	Mua hàng hóa	-	11.454.000	
	Cổ tức đã nhận	276.250.000	828.750.000	
Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây	Mua hàng hóa	170.588.000	113.476.000	
	Cổ tức đã nhận	-	15.000.000	
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long	Bán hàng hoá	8.273.000	33.046.200	
Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương	Mua hàng hoá	71.275.455	138.240.800	
Công Ty TNHH Một Thành Viên Tập Đoàn Bia Sài Gòn	Bán hàng hoá	80.469.000	587.623.500	

Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

TẾT SUM VẦY XUÂN VẠN LỢI

BỘ 63 LON BẢN SẮC VIỆT



SỮU TẮM NGAY

**LÊN CÙNG
VIỆT NAM**

CHƯƠNG 06

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tác động lên môi trường

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Tiêu thụ năng lượng

Tiêu thụ nước

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Chính sách liên quan đến người lao động

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng

Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

GIỚI THIỆU

Báo cáo phát triển bền vững được lập hàng năm với mục đích trình bày và công bố các thông tin chính thức về các mục tiêu, định hướng và hoạt động phát triển bền vững của SST. Thông qua đó, SST mong muốn thể hiện sự minh bạch trong việc công bố các nội dung liên quan đến phát triển bền vững, củng cố lòng tin của các bên liên quan và khẳng định vị thế dẫn đầu của mình.

Tác động lên môi trường

Phát thải nhà kính (GHG) là các loại khí có khả năng hấp thụ và phân tán bức xạ sóng dài, góp phần vào hiệu ứng nhà kính. Các khí này giữ lại nhiệt độ trong không khí và gây ra sự nâng cao của nhiệt độ toàn cầu, tạo điều kiện cho hiện tượng biến đổi khí hậu. Trong năm vừa qua, các vấn đề liên quan đến phát thải nhà kính đã thu hút sự chú ý lớn, với các hội nghị như COP 28 tổ chức để thảo luận và đề xuất các biện pháp cụ thể nhằm giảm phát thải và chống lại biến đổi khí hậu. Có sự tiến triển trong việc hoàn thiện các quy định về thuế Carbon, mà nhiều quốc gia, đặc biệt là các nước thành viên của Liên minh Châu Âu, đã áp dụng.

Hoạt động kinh doanh của CTCP Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền chủ yếu tạo ra GHG thông qua quá trình vận chuyển hàng hóa. Các phương tiện vận chuyển đã tiêu thụ nhiên liệu và tạo ra khí CO2, một trong các loại khí GHG chính. Hiểu được điều này, Công ty luôn chủ trương sử dụng các nguồn năng lượng xanh sạch trong kinh doanh, thường xuyên bảo trì, thay mới các phương tiện vận chuyển cũ để hạn chế tối đa lượng GHG được tạo ra, ưu tiên hợp tác với các đối tác đáng tin cậy và có trách nhiệm với môi trường.

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền hoạt động trong lĩnh vực phân phối nên công tác quản lý nguồn nguyên vật liệu chủ yếu do Tổng Công ty đảm nhận. Vì vậy, việc quản lý nguyên vật liệu không ảnh hưởng quá nhiều đến hoạt động kinh doanh của Công ty, do đó Công ty chủ yếu tập trung vào việc bảo quản thành phẩm và phân phối sản phẩm đến khách hàng. Trong năm, Công ty đã phân phối sản phẩm của mình đến nơi tiêu thụ là các Công ty, đại lý và các nơi bán lẻ.

Tiêu thụ nước

Nguồn cung cấp nước của CTCP Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền đến từ hệ thống mạng lưới cung cấp nước của địa phương. Nguồn nước này được Công ty sử dụng chủ yếu phục vụ sinh hoạt, tuy nhiên, trong năm, Công ty vẫn thực hiện nhiều giải pháp để sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên này. Công ty đã tiến hành chuẩn hóa đường ống nước, đảm bảo nước được sử dụng đúng mục đích và nâng cao ý thức tiết kiệm nước trong toàn Công ty. Thường xuyên kiểm tra đường ống dẫn nước để nhanh chóng phát hiện rò rỉ và xử lý kịp thời, tránh thất thoát nguồn tài nguyên.

Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng được Công ty sử dụng chủ yếu dùng trong các hoạt động sinh hoạt, vận hành các thiết bị quản lý và kinh doanh. Trong những năm qua, Công ty đã thực hiện các hoạt động và chính sách tiết kiệm năng lượng với hiệu quả cao. Do đó, trong năm nay, Công ty sẽ tiếp tục duy trì các chính sách phát triển bền vững nhằm đảm bảo việc sử dụng năng lượng một cách hợp lý trong các hoạt động kinh doanh.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

CTCP Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền luôn xem trọng vấn đề bảo vệ môi trường trong quá trình phát triển. Công ty luôn đề ra các chủ trương, hướng phát triển an toàn, phù hợp và thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường. Ngoài ra, Công ty còn có các hoạt động trồng cây xanh quanh nơi làm việc nhằm tạo thêm mảng xanh, góp phần tạo tâm lý thoải mái làm việc, nguồn không khí trong lành, duy trì đánh giá tác động môi trường theo đúng quy định của ngành và cơ quan quản lý. Nhờ thực hiện đúng theo quy định, suốt những năm thành lập Công ty không chịu bất cứ hình phạt nào về việc vi phạm pháp luật liên quan đến ô nhiễm môi trường.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Năm 2023, số lượng lao động của CTCP Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền là 598 người, với mức lương trung bình là 13,9 triệu đồng/người/tháng. Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền luôn coi trọng việc chăm lo đời sống của nhân viên, đảm bảo họ có công việc ổn định với mức thu nhập cao so với các đơn vị trong cùng ngành. Công ty cam kết thực hiện việc tăng lương cơ bản cho nhân viên khi họ đóng góp tích cực vào hoạt động của Công ty.

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Công ty luôn xem trọng việc tạo ra một môi trường làm việc an toàn và lành mạnh cho nhân viên, vì sức khỏe của người lao động là yếu tố quan trọng để đảm bảo sự phát triển bền vững. Công ty định kỳ luôn tổ chức các chương trình khám sức khỏe cho nhân viên, áp dụng đầy đủ các chính sách bảo hiểm sức khỏe toàn diện và bảo hiểm tai nạn 24/24 cho tất cả nhân viên đang làm việc và đóng góp cho Công ty.

Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện đầy đủ các chế độ thưởng vào các dịp lễ lớn như Tết dương lịch, Tết Nguyên đán, Giỗ tổ Hùng Vương và ngày kỷ niệm thành lập Công ty, nhân viên cũng được hưởng các chế độ phúc lợi như du lịch trong và ngoài nước, tham gia các hoạt động thể thao, ngày hội gia đình và ngày hội phụ nữ. Tất cả các chế độ này được quy định rõ ràng trong Thỏa ước lao động tập thể và thường xuyên được điều chỉnh để phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thị trường lao động.

Hoạt động đào tạo người lao động

Chất lượng nguồn lao động đóng vai trò quan trọng đối với hoạt động kinh doanh của Công ty. Do đó, Công ty đã đề ra kế hoạch đào tạo cụ thể cho từng lĩnh vực như quản lý bán hàng, chính sách thuế, và triển khai văn bản nghị định. Nhằm mục đích cải thiện năng lực hoạt động và áp dụng kiến thức thực tiễn cho quá trình làm việc. Trong năm, Công ty tiếp tục tổ chức các khóa đào tạo, bao gồm chương trình Huấn luyện 'Giải pháp và kỹ năng bán hàng hiệu quả' do Sabeco phụ trách, với các nội dung đào tạo như sau:

- 10 giải pháp bán hàng hiệu quả;
- Quy trình bán hàng và Kỹ năng bán hàng;
- Kỹ năng đàm phán và chốt sales;
- Kỹ năng giải quyết các vấn đề thị trường;
- Kỹ năng lập kế hoạch và chỉ tiêu bán hàng;
- Kỹ năng trưng bày và sử dụng POSM hiệu quả.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Bên cạnh việc thực hiện trách nhiệm của mình đối với xã hội và người lao động, Công ty cũng luôn nỗ lực hết mình để tạo ra những giá trị tích cực thông qua các chương trình hỗ trợ và phát triển cộng đồng. Cụ thể, Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động công tác xã hội và thực hiện các biện pháp như đền ơn đáp nghĩa, góp phần vào sự phát triển của xã hội. Cũng trong khuôn khổ này, Công ty chăm sóc đời sống cho những người gặp khó khăn, những người đã đóng góp cho đất nước, và thể hiện tinh thần trách nhiệm và lòng tôn trọng đối với cộng đồng địa phương.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH

Thị trường vốn xanh là kênh dẫn vốn cho các dự án, công trình và sản phẩm gắn liền với yếu tố môi trường, nhằm phát triển kinh tế một cách bền vững. Hiện tại, CTCP Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền chưa có nhu cầu tham gia vào thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, Công ty vẫn luôn tích cực nghiên cứu, thực hiện và áp dụng các biện pháp kinh doanh hướng đến phát triển bền vững, hướng đến những giải pháp bảo vệ môi trường.



CHƯƠNG

07

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán





**Song Tien Saigon Beer Trading
Joint Stock Company**

Financial Statements for the year ended
31 December 2023

**Song Tien Saigon Beer Trading Joint Stock Company
Corporate Information**

**Enterprise Registration
Certificate No.**

5403000030 17 March 2006
1500459121 9 July 2016

The Company's enterprise registration certificate has been amended several times, the most recent of which is by Enterprise Registration Certificate No. 1500459121 dated 26 December 2022. The enterprise registration certificate and its amendments were issued by the Department of Planning and Investment of Vinh Long Province.

Board of Directors

Mr. Koo Liang Kwee	Chairman
Ms. Nguyen Thi Thu Ha	Member
Ms. Nguyen Thi Thu Suong	Member (from 7 April 2023)
Mr. Luong Trung Nhan	Member (until 24 Mar 2023)

Board of Supervisors

Ms. Chim Thi Ngoc My	Head of the Board of Supervisors
Ms. Nguyen Trang	Member
Ms. Nguyen Thi Bich Ha	Member

Board of Management

Ms. Phang Ashlyn	Director
Mr. Phan Hoang Khon	Chief Accountant (from 15 January 2024)
Mr. Nguyen Van Hoa	Chief Accountant (from 20 December 2023)
Mr. Bui Chi Hieu	Chief Accountant (until 20 December 2023)

Address

11 Tan Vinh Thuan Hamlet, Tan Ngai Ward
Vinh Long City
Vinh Long Province
Vietnam

Auditor

KPMG Limited
Vietnam



Auditor's Opinion

In our opinion, the financial statements give a true and fair view, in all material respects, of the financial position of Song Tien Saigon Beer Trading Joint Stock Company as at 31 December 2023 and of its results of operations and its cash flows for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System for enterprises and the relevant statutory requirements applicable to financial reporting.

KPMG Limited's Branch in Ho Chi Minh City

Vietnam
Audit Report No.: 23-01-00582-24-1

Trieu Tich Quyen
Practicing Auditor Registration
Certificate No. 4629-2023-007-1
Deputy General Director

Ho Chi Minh City, 13 March 2024

Chang Hung Chun
Practicing Auditor Registration
Certificate No.0863-2023-007-1

Song Tien Saigon Beer Trading Joint Stock Company Balance sheet as at 31 December 2023

Form B 01 – DN

(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

	Code	Note	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
ASSETS				
Current assets (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	100		398,119,765,393	279,325,004,852
Cash	110	5	54,955,325,290	20,990,142,590
Accounts receivable – short-term	130		244,591,502,649	200,429,309,191
Accounts receivable from customers	131	6	235,842,929,753	172,103,305,827
Prepayments to suppliers	132		1,083,657,802	173,285,100
Other short-term receivables	136	7	7,664,915,094	28,152,718,264
Inventories	140	8	74,477,737,900	46,628,335,822
Inventories	141		74,482,693,900	46,633,291,822
Allowance for inventories	149		(4,956,000)	(4,956,000)
Other current assets	150		24,095,199,554	11,277,217,249
Short-term prepaid expenses	151	13(a)	24,095,199,554	11,236,765,965
Deductible value added tax	152		-	40,451,284
Long-term assets (200 = 210 + 220 + 230+ 240 + 250 + 260)	200		29,843,205,028	31,154,871,904
Accounts receivable – long-term	210		1,741,816,968	3,238,576,968
Other long-term receivables	216		1,741,816,968	3,238,576,968
Fixed assets	220		15,628,054,693	22,992,688,470
Tangible fixed assets	221	9	192,242,928	7,052,571,977
Cost	222		7,223,945,102	24,503,767,364
Accumulated depreciation	223		(7,031,702,174)	(17,451,195,387)
Intangible fixed assets	227	10	15,435,811,765	15,940,116,493
Cost	228		22,001,889,689	22,001,889,689
Accumulated amortisation	229		(6,566,077,924)	(6,061,773,196)
Investment property	230	11	5,500,016,935	-
Cost	231		17,279,822,262	-
Accumulated depreciation	232		(11,779,805,327)	-
Long-term work in progress	240		51,383,709	51,383,709
Construction in progress	242		51,383,709	51,383,709
Long-term financial investments	250		4,000,000,000	4,000,000,000
Equity investments in other entities	253	12	4,000,000,000	4,000,000,000
Other long-term assets	260		2,921,932,723	872,222,757
Long-term prepaid expenses	261	13(b)	187,892,638	522,965,573
Deferred tax assets	262		2,734,040,085	349,257,184
TOTAL ASSETS (270 = 100 + 200)	270		427,962,970,421	310,479,876,756

The accompanying notes are an integral part of these financial statements

Song Tien Saigon Beer Trading Joint Stock Company
Balance sheet as at 31 December 2023 (continued)

Form B 01 - DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

	Code Note	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
RESOURCES			
LIABILITIES (300 = 310 + 330)	300	291,970,137,677	141,951,040,342
Current liabilities	310	290,269,233,072	139,869,012,217
Accounts payable to suppliers	311 14	243,929,562,178	85,331,277,809
Advances from customers	312	1,695,067,403	1,970,862,732
Taxes payable to State Treasury	313 15	8,164,786,368	18,888,862,469
Payables to employees	314	7,346,744,727	15,358,892,874
Accrued expenses	315 16	14,034,219,879	4,229,310,265
Other payables - short-term	319 17	5,052,641,622	3,890,128,182
Bonus and welfare fund	322 18	10,046,210,895	10,199,677,886
Long-term liabilities	330	1,700,904,605	2,082,028,125
Provisions - long-term	342	1,700,904,605	2,082,028,125
EQUITY (400 = 410)	400	135,992,832,744	168,528,836,414
Owners' equity	410 19	135,992,832,744	168,528,836,414
Share capital	411 20	40,000,000,000	40,000,000,000
- Ordinary shares with voting rights	411a	40,000,000,000	40,000,000,000
Investment and development fund	418 21	17,402,513,589	17,402,513,589
Retained profits	421	78,590,319,155	111,126,322,825
- Retained profits brought forward	421a	1,909,985	681,353
- Retained profit for the current year	421b	78,588,409,170	111,125,641,472
TOTAL RESOURCES (440 = 300 + 400)	440	427,962,970,421	310,479,876,756

13 March 2024

Prepared by:


Tran Thi My Nhan
Accountant


Phan Hoang Khon
Chief Accountant




Phang Ashlyn
Director

2042-
NHÀ
TV
PM
0 HỒ

The accompanying notes are an integral part of these financial statements

Song Tien Saigon Beer Trading Joint Stock Company
Statement of income for the year ended 31 December 2023

Form B 02 - DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

	Code Note	2023 VND	2022 VND
Revenue from sales of goods	01 24	4,344,756,405,098	4,509,899,358,500
Revenue deductions	02 24	-	2,352,880,530
Net revenue (10 = 01 - 02)	10 24	4,344,756,405,098	4,507,546,477,970
Cost of sales	11 25	4,096,912,768,341	4,264,249,409,080
Gross profit (20 = 10 - 11)	20	247,843,636,757	243,297,068,890
Financial income	21	435,588,752	953,663,086
Selling expenses	25 26	351,942,335,052	291,111,215,009
General and administration expenses	26 27	18,147,033,275	19,067,335,847
Net operating loss (30 = 20 + 21 - 25 - 26)	30	(121,810,142,818)	(65,927,818,880)
Other income	31 28	226,020,267,893	211,920,614,208
Other expenses	32	6,562,865	322,143,568
Results of other activities (40 = 31 - 32)	40	226,013,705,028	211,598,470,640
Accounting profit before tax (50 = 30 + 40)	50	104,203,562,210	145,670,651,760
Income tax expense - current	51 30	23,799,935,941	30,523,374,417
Income tax benefit - deferred	52 30	(2,384,782,901)	(349,257,184)
Net profit after tax (60 = 50 - 51 - 52)	60	82,788,409,170	115,496,534,527
Earnings per share			
Basic earnings per share	70 31	19,772	27,913

13 March 2024

Prepared by:


Tran Thi My Nhan
Accountant


Phan Hoang Khon
Chief Accountant




Phang Ashlyn
Director

The accompanying notes are an integral part of these financial statements

Song Tien Saigon Beer Trading Joint Stock Company
Statement of cash flows for the year ended 31 December 2023 (Indirect method)

Form B 03 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

Code	Note	2023 VND	2022 VND
CASH FLOWS FROM OPERATING ACTIVITIES			
Accounting profit before tax	01	104,203,562,210	145,670,651,760
Adjustments for			
Depreciation and amortisation	02	1,864,616,842	1,971,499,677
Allowances and provisions	03	-	(81,676,000)
Profits from investing activities	05	(435,588,752)	(953,663,086)
Operating profit before changes in working capital	08	105,632,590,300	146,606,812,351
Change in receivables	09	(42,624,982,174)	(3,264,822,343)
Change in inventories	10	(27,849,402,078)	97,669,542,492
Change in payables and other liabilities	11	155,430,131,716	(47,421,852,863)
Change in prepaid expenses	12	(12,523,360,654)	(598,340,251)
		178,064,977,110	192,991,339,386
Corporate income tax paid	15	(29,632,250,443)	(27,264,190,032)
Other payments for operating activities	17	(3,777,879,831)	(1,495,503,833)
Net cash flows from operating activities	20	144,654,846,836	164,231,645,521
CASH FLOWS FROM INVESTING ACTIVITIES			
Payments for additions to fixed assets	21	-	(196,284,709)
Receipts of interests and dividends	27	435,588,752	953,663,086
Net cash flows from investing activities	30	435,588,752	757,378,377

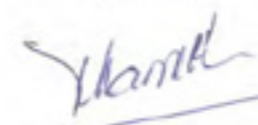
Song Tien Saigon Beer Trading Joint Stock Company
Statement of cash flows for the year ended 31 December 2023
(Indirect method – continued)

Form B 03 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

Code	Note	2023 VND	2022 VND
CASH FLOWS FROM FINANCING ACTIVITIES			
Payments of dividends	36	(111,125,252,888)	(150,457,975,668)
Net cash flows from financing activities	40	(111,125,252,888)	(150,457,975,668)
Net cash flows during the year (50 = 20 + 30 + 40)	50	33,965,182,700	14,531,048,230
Cash at the beginning of the year	60	20,990,142,590	6,459,094,360
Cash at the end of the year (70 = 50 + 60)	70 5	54,955,325,290	20,990,142,590

13 March 2024

Prepared by:



Tran Thi My Nhan
Accountant



Phan Hoang Khon
Chief Accountant



Phang Ashlyn
Director

Song Tien Saigon Beer Trading Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2023

Form B 09 – DN
*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

These notes form an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements.

1. Reporting entity

(a) Ownership structure

Song Tien Saigon Beer Trading Joint Stock Company (“the Company”) is incorporated as a joint stock company in Vietnam.

(b) Principal activities

The principal activities of the Company are to trade beer, alcohol and related products; to provide restaurant services; and to provide warehousing and cargo transportation by road services.

The Company’s head office is located at Tan Vinh Thuan Hamlet, Tan Ngai Commune, Vinh Long City, Vinh Long Province, Vietnam. In addition, the Company has dependent accounting branches, as follows:

Branch	Address
Long An Branch	No. 177 National Road 62, Ward 6, Tan An City, Long An Province, Vietnam
Tien Giang Branch	No. 39B, Group 1, Phuoc Hoa Hamlet, Phuoc Thanh Commune, My Tho City, Tien Giang Province, Vietnam
Tra Vinh Branch	National Road 53, Ben Co Hamlet, Nguyet Hoa Commune, Chau Thanh District, Tra Vinh Province, Vietnam
Dong Thap Branch	No. 530K, Group 20, An Dinh Hamlet, An Binh Commune, Cao Lanh District, Dong Thap Province, Vietnam
Ben Tre Branch	No. 49B Dong Van Cong Street, Binh Thanh Hamlet, Binh Phu Commune, Ben Tre City, Ben Tre Province, Vietnam

(c) Normal operating cycle

The normal operating cycle of the Company is generally within 12 months.

(d) Company structure

As at 31 December 2023, the Company had 497 employees (1/1/2023: 522 employees).

Song Tien Saigon Beer Trading Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2023 (continued)

Form B 09 – DN
*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

2. Basis of preparation

(a) Statement of compliance

These financial statements have been prepared in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System for enterprises and the relevant statutory requirements applicable to financial reporting.

(b) Basis of measurement

The financial statements, except for the statement of cash flows, are prepared on the accrual basis using the historical cost concept. The statement of cash flows is prepared using the indirect method.

(c) Annual accounting period

The annual accounting period of the Company is from 1 January to 31 December.

(d) Accounting and presentation currency

The Company’s accounting currency is Vietnam Dong (“VND”), which is also the currency used for financial statements presentation purpose.

3. Summary of significant accounting policies

The following significant accounting policies have been adopted by the Company in the preparation of these financial statements.

(a) Foreign currency transactions

Transactions in currencies other than VND during the year have been translated into VND at actual rates of exchange ruling at the transaction dates.

Monetary assets and liabilities denominated in currencies other than VND are translated into VND at the account transfer buying rate and account transfer selling rate, respectively, at the end of the annual accounting period quoted by the commercial bank where the Company most frequently conducts transactions.

All foreign exchange differences are recorded in the statement of income.

(b) Cash

Cash comprises cash balances and call deposits.

Song Tien Saigon Beer Trading Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2023 (continued)

Form B 09 – DN
*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

(c) Investments in equity instruments of other entities

Investments in equity instruments of other entities are initially recognised at cost which include purchase price plus any directly attributable transaction costs. Subsequent to initial recognition, these investments are stated at cost less allowance for diminution in value.

An allowance is made for diminution in investment values if the investee has suffered a loss which may cause the Company to lose its invested capital, unless there is evidence that the value of the investment has not been diminished. The allowance is reversed if the investee subsequently made a profit that offsets the previous loss for which the allowance had been made. An allowance is reversed only to the extent that the investment's carrying amount does not exceed the carrying amount that would have been determined if no allowance had been recognised.

(d) Accounts receivable

Trade and other receivables are stated at cost less allowance for doubtful debts.

(e) Inventories

Inventories are stated at the lower of cost and net realisable value. Cost is determined on a weighted average basis and includes all costs incurred in bringing the inventories to their present location and condition. Net realisable value is the estimated selling price of inventory items, less the purchased price of inventories and less estimated costs to sell.

The Company applies the perpetual method of accounting for inventories.

(f) Tangible fixed assets

(i) Cost

Tangible fixed assets are stated at cost less accumulated depreciation. The initial cost of a tangible fixed asset comprises its purchase price, including import duties, non-refundable purchase taxes and any directly attributable costs of bringing the asset to its working condition for its intended use. Expenditure incurred after tangible fixed assets have been put into operation, such as repair, maintenance and overhaul cost, is charged to the statement of income in the year in which the cost is incurred. In situations where it can be clearly demonstrated that the expenditure has resulted in an increase in the future economic benefits expected to be obtained from the use of tangible fixed assets beyond their originally assessed standard of performance, the expenditure is capitalised as an additional cost of tangible fixed assets.

Song Tien Saigon Beer Trading Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2023 (continued)

Form B 09 – DN
*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

(ii) Depreciation

Depreciation is computed on a straight-line basis over the estimated useful lives of tangible fixed assets. The estimated useful lives are as follows:

▪ motor vehicles	8 – 10 years
▪ office equipment	3 – 7 years
▪ others	4 – 5 years

(g) Intangible fixed assets

(i) Land use rights

Land use rights are stated at cost less accumulated amortisation. The initial cost of land use rights comprises the value of the right as stated in the land use right certificate and any directly attributable costs incurred in conjunction with securing the land use rights. Amortisation is computed on a straight-line basis over 50 years.

(ii) Software

Cost of acquiring new software, which is not an integral part of the related hardware, is capitalised and treated as an intangible asset. Software cost is amortised on a straight-line basis over 5 years.

(h) Investment property

Investment property held to earn rental

Cost

Investment property held to earn rental is stated at cost less accumulated depreciation. The initial cost of an investment property held to earn rental comprises its purchase price, cost of land use rights and any directly attributable expenditures of bringing the property to the condition necessary for it to be capable of operating in the manner intended by the Board of Directors. Expenditure incurred after the investment property held to earn rental has been put into operation, such as repairs and maintenance, is charged to the statement of income in the year in which the expenditure is incurred. In situations where it can be clearly demonstrated that the expenditure has resulted in future economic benefits in excess of the originally assessed standard of performance of the existing investment property held to earn rental, the expenditure is capitalised as an additional cost of the investment property.

Depreciation

Depreciation is computed on a straight-line basis over the estimated useful lives of investment property. The estimated useful lives are as follows:

▪ buildings	10 – 15 years
-------------	---------------

Song Tien Saigon Beer Trading Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2023 (continued)

Form B 09 – DN
*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

(i) Construction in progress

Construction in progress represents the costs of tangible and intangible fixed assets which have not been fully installed. No depreciation is provided for construction in progress during the period of installation.

(j) Long-term prepaid expenses

(i) Returnable packaging

Returnable packaging includes bottles and crates being used in the Company's business activities and is initially stated at cost. Cost of returnable packaging is amortised on a straight-line basis over 2 to 3 years.

(ii) Tools and instruments

Tools and instruments include assets held for use by the Company in the normal course of business whose costs of individual items are less than VND30 million and therefore not qualified for recognition as fixed assets under prevailing regulation. Cost of tools and instruments are amortised on a straight-line basis over a period ranging from 2 to 5 years.

(k) Trade and other payables

Trade and other payables are stated at their cost.

(l) Provisions

A provision is recognised if, as a result of a past event, the Company has a present legal or constructive obligation that can be estimated reliably, and it is probable that an outflow of economic benefits will be required to settle the obligation. Provisions are determined by discounting the expected future cash flows at a pre-tax rate that reflects current market assessments of the time value of money and the risks specific to the liability.

Severance allowance

Under the Vietnamese Labour Code, when an employee who has worked for 12 months or more ("the eligible employees") voluntarily terminates his/her labour contract, the employer is required to pay the eligible employee severance allowance calculated based on years of service and employee's compensation at termination. Provision for severance allowance has been provided based on employees' years of service and their average salary for the six-month period prior to the end of the annual accounting period. For the purpose of determining the number of years of service by an employee, the period for which the employee participated in and contributed to unemployment insurance in accordance with prevailing laws and regulations and the period for which severance allowance has been paid by the Company are excluded.

342
NH
TY
'M
H0

Song Tien Saigon Beer Trading Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2023 (continued)

Form B 09 – DN
*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

(m) Share capital

Ordinary shares

Ordinary shares are recognised at issuance price less incremental costs directly attributable to the issue of shares, net of tax effects. Such costs are recognised as a deduction from share premium.

(n) Taxation

Income tax on the profit or loss for the year comprises current and deferred tax. Income tax is recognised in the statement of income except to the extent that it relates to items recognised directly to equity, in which case it is recognised in equity.

Current tax is the expected tax payable on the taxable income for the year, using tax rates enacted at the end of the annual accounting period, and any adjustment to tax payable in respect of previous years.

Deferred tax is provided using the balance sheet method, providing for temporary differences between the carrying amounts of assets and liabilities for financial reporting purposes and the amounts used for taxation purposes. The amount of deferred tax provided is based on the expected manner of realisation or settlement of the carrying amounts of assets and liabilities using the tax rates enacted or substantively enacted at the end of the annual accounting period.

A deferred tax asset is recognised only to the extent that it is probable that future taxable profits will be available against which the temporary difference can be utilised. Deferred tax assets are reduced to the extent that it is no longer probable that the related tax benefit will be realised.

(o) Revenue and other income

(i) Goods sold

Revenue from the sales of goods is recognised in the statement of income when significant risks and rewards of ownership have been transferred to the buyer. No revenue is recognised if there are significant uncertainties regarding recovery of the consideration due or possible return of goods. Revenue on sales of goods is recognised at the net amount after deducting sales discounts stated on the invoice.

(ii) Rental income

Rental income from leased property is recognised in the statement of income on a straight-line basis over the term of the lease. Lease incentives granted are recognised as an integral part of the total rental income.

(iii) Interest income

Interest income is recognised in the statement of income on a time proportion basis with reference to the principal outstanding and the applicable interest rate.

101-C.T
NH
TNH
3
NH

Song Tien Saigon Beer Trading Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2023 (continued)

Form B 09 – DN
*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

(iv) Dividend income

Dividend income is recognised when the right to receive dividend is established. Share dividends are not recognised as financial income. Dividends received which are attributable to the period before investment acquisition date are deducted from the carrying amount of the investment.

(p) Operating lease payments

Payments made under operating leases are recognised in the statement of income on a straight-line basis over the term of the lease. Lease incentives received are recognised in the statement of income as an integral part of the total lease expense over the term of lease.

(q) Earnings per share

The Company presents basic earnings per share ("EPS") for its ordinary shares. Basic EPS is calculated by dividing the profit or loss attributable to the ordinary shareholders (after deducting any amounts appropriated to bonus and welfare fund for the annual accounting period) of the Company by the weighted average number of ordinary shares outstanding during the year.

The Company did not have potentially dilutive shares, regulations on presentation of diluted earnings per share are not applied.

(r) Segment reporting

A segment is a distinguishable component of the Company that is engaged either in providing related products or services (business segment), or in providing products or services within a particular economic environment (geographical segment), which is subject to risks and rewards that are different from those of other segments. The Company's primary format for segment reporting is based on business segments.

(s) Related parties

Parties are considered to be related to the Company if one party has the ability, directly or indirectly, to control the other party or exercise significant influence over the other party in making financial and operating decisions, or where the Company and the other party are subject to common control or significant influence. Related parties may be individuals or corporate entities and include close family members of any individual considered to be a related party.

(t) Comparative information

Comparative information in these financial statements is presented as corresponding figures. Under this method, comparative information for the prior year is included as an integral part of the current year financial statements and is intended to be read only in relation to the amounts and other disclosures relating to the current year. Accordingly, the comparative information included in these financial statements is not intended to present the Company's financial position, results of operation or cash flows for the prior year.



Song Tien Saigon Beer Trading Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2023 (continued)

Form B 09 – DN
*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

4. Segment reporting

The principal business activities of the Company are to trade beers. Other activities are to trade materials and packaging; to provide restaurant services; to provide warehousing services and cargo transportation by road services. During the year, other business activities accounted for an insignificant proportion of total revenue and operating results of the Company. Accordingly, the financial information presented in the balance sheet as at 31 December 2023 and 1 January 2023 and all revenue and expenses presented in the statement of income for the years ended 31 December 2023 and 31 December 2022 were related to the Company's principal business activities.

Geographically, the Company only operates in the territory of Vietnam

5. Cash

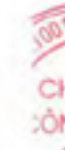
	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Cash on hand	500,730	104,940,660
Cash in banks	54,954,824,560	20,885,201,930
	54,955,325,290	20,990,142,590

6. Accounts receivable from customers

Accounts receivable from customers detailed by significant customers

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Saigon Beer - Alcohol - Beverage Corporation, the parent company	234,304,294,142	171,753,037,227
Saigon Beer Trading One Member LLC, other related company	1,341,851,014	-
Saigon Beer Group Company Limited, other related company	-	350,268,600
Other customers	196,784,597	-
	235,842,929,753	172,103,305,827

The amounts due from the parent company represented receivable for support of selling expenses. The amount due from other related parties were unsecured, interest free and are receivable upon demand.



Song Tien Saigon Beer Trading Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2023 (continued)

Form B 09 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

7. Other short-term receivables

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Saigon Beer - Alcohol - Beverage Corporation	6,384,496,321	27,288,853,996
Others	1,280,418,773	863,864,268
	<u>7,664,915,094</u>	<u>28,152,718,264</u>

The non-trade related amounts due from the parent company were unsecured, interest free and are receivable upon demand.

8. Inventories

	31/12/2023		1/1/2023	
	Cost VND	Allowance VND	Cost VND	Allowance VND
Goods in transit	1,147,553,400	-	250,594,400	-
Tools and supplies	7,185,573,366	(4,956,000)	6,203,102,788	(4,956,000)
Merchandise inventories	66,149,567,134	-	40,179,594,634	-
	<u>74,482,693,900</u>	<u>(4,956,000)</u>	<u>46,633,291,822</u>	<u>(4,956,000)</u>

Movements of allowance for inventories during the year were as follows:

	2023 VND	2022 VND
Opening balance	4,956,000	86,632,000
Allowance reversed during the year	-	(81,676,000)
Closing balance	<u>4,956,000</u>	<u>4,956,000</u>

Song Tien Saigon Beer Trading Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2023 (continued)

Form B 09 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

9. Tangible fixed assets

	Buildings and structures VND	Motor vehicle VND	Office Equipment VND	Others VND	Total VND
Cost					
Opening balance	17,279,822,262	6,408,092,422	729,852,680	86,000,000	24,503,767,364
Transfer to investment property	(17,279,822,262)	-	-	-	(17,279,822,262)
Closing balance	-	6,408,092,422	729,852,680	86,000,000	7,223,945,102
Accumulated depreciation					
Opening balance	10,613,351,694	6,130,793,300	621,050,393	86,000,000	17,451,195,387
Charge for the year	583,226,820	115,266,833	78,591,648	-	777,085,301
Transfer to investment property	(11,196,578,514)	-	-	-	(11,196,578,514)
Closing balance	-	6,246,060,133	699,642,041	86,000,000	7,031,702,174
Net book value					
Opening balance	6,666,470,568	277,299,122	108,802,287	-	7,052,571,977
Closing balance	-	162,032,289	30,210,639	-	192,242,928

Included in tangible fixed assets as at 31 December 2023 were assets costing VND6,872 million (1/1/2023: VND5,336 million) which were fully depreciated but still in active use.

Song Tien Saigon Beer Trading Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2023 (continued)

Form B 09 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

10. Intangible fixed assets

	Land use rights VND	Software VND	Total VND
Cost			
Opening and closing balance	21,595,389,689	406,500,000	22,001,889,689
Accumulated amortisation			
Opening balance	5,744,406,528	317,366,668	6,061,773,196
Charge for the year	485,204,724	19,100,004	504,304,728
Closing balance	6,229,611,252	336,466,672	6,566,077,924
Net book value			
Opening balance	15,850,983,161	89,133,332	15,940,116,493
Closing balance	15,365,778,437	70,033,328	15,435,811,765

Included in intangible fixed assets as at 31 December 2023 were assets costing VND311 million (1/1/2023: VND311 million) which were fully amortised but still in active use.

Song Tien Saigon Beer Trading Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2023 (continued)

Form B 09 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

11. Investment Property

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Investment property held to earn rental	5,500,016,935	-
Investment property held to earn rental		
		Buildings VND
Cost		
Opening balance		-
Transfer from tangible fixed assets		17,279,822,262
Closing balance		17,279,822,262
Accumulated depreciation		
Opening balance		-
Transfer from tangible fixed assets		11,196,578,514
Charge for the year		583,226,813
Closing balance		11,779,805,327
Net book value		
Opening balance		-
Closing balance	5,500,016,935	

The Company's investment property held to earn rental income represented warehouse and office at branch in Tra Vinh (Highway 53, Nguyet Hoa commune, Chau Thanh district, Tra Vinh province, Vietnam) and Dong Thap (No. 530K, group 20, An Dinh hamlet, An Binh commune, Cao Lanh district, Dong Thap province, Vietnam).

The fair value of investment property held to earn rental has not been determined as the Company has not performed a valuation.

Song Tien Saigon Beer Trading Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2023 (continued)

Form B 09 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

12. Equity investments in other entities

Company's names	Number of shares	31/12/2023 and 1/1/2023		
		Cost VND	Fair value VND	Allowance VND
Saigon - Tay Do Beer - Beverage Joint Stock Company	552,500	3,250,000,000	(*)	-
Binh Tay Liquor Joint Stock Company	30,000	750,000,000	(*)	-
		<u>4,000,000,000</u>		<u>-</u>

(*) The Company has not determined fair values of these investments for disclosure in the financial statements because there is currently no guidance on determination of fair value using valuation techniques under Vietnamese Accounting Standards or the Vietnamese Accounting System for enterprises. The fair values of these investments may differ from their carrying amounts.

13. Prepaid expenses

(a) Short-term prepaid expenses

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Warehouse and forklift rental	2,652,736,895	5,567,973,260
Advertising panels	20,261,191,794	4,570,585,250
Tools and supplies	1,181,270,865	1,098,207,455
	<u>24,095,199,554</u>	<u>11,236,765,965</u>

(b) Long-term prepaid expenses

	Tools and supplies VND
Opening balance	522,965,573
Additions	1,796,174,684
Transfer to short-term prepaid expense	(1,703,978,655)
Amortisation for the year	(427,268,964)
	<u>187,892,638</u>

2042-
NH
TV
PM
5/10/23

Song Tien Saigon Beer Trading Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2023 (continued)

Form B 09 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

14. Accounts payable to suppliers

Accounts payable to suppliers detailed by significant suppliers

	Carrying amount/ Amount within repayment capacity	
	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Saigon Beer Trading Company Limited – a related party	223,632,903,034	70,839,451,758
Other suppliers	20,296,659,144	14,491,826,051
	<u>243,929,562,178</u>	<u>85,331,277,809</u>

The trade related amounts due to a related party were unsecured, interest free and are payable within 30 days from invoice date.

15. Taxes payable to State Treasury

	1/1/2023 VND	Incurred VND	Paid/net-off VND	31/12/2023 VND
Value added tax	10,330,666,862	804,152,608,404	(808,944,652,963)	5,538,622,303
Corporate income tax	8,145,822,234	23,799,935,941	(29,637,741,193)	2,308,016,982
Personal income tax	40,730,408	1,896,039,719	(1,834,091,891)	102,678,236
Other taxes	371,642,965	2,051,243,936	(2,207,418,054)	215,468,847
	<u>18,888,862,469</u>	<u>831,899,828,000</u>	<u>(842,623,904,101)</u>	<u>8,164,786,368</u>

16. Accrued expenses

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Promotion expenses	12,754,399,413	3,779,377,801
Others	1,279,820,466	449,932,464
	<u>14,034,219,879</u>	<u>4,229,310,265</u>

2042-
NH
INH
G
5/10/23

Song Tien Saigon Beer Trading Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2023 (continued)

Form B 09 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

17. Other payables – short-term

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Dividends payable	465,397,276	390,650,164
Short-term deposits received	2,918,870,780	2,155,863,600
Others	1,668,373,566	1,343,614,418
	<u>5,052,641,622</u>	<u>3,890,128,182</u>

18. Bonus and welfare fund

This fund is established by appropriating amounts from retained profits as approved by shareholders at General Meeting of shareholders. This fund is used to pay bonus and welfare to the Company's employees in accordance with the Company bonus and welfare policies. Movements of bonus and welfare fund during the year were as follows:

	2023 VND	2022 VND
Opening balance	10,199,677,886	11,533,984,035
Appropriation during the year (Note 19)	3,700,000,000	3,845,587,160
Adjustments to bonus and welfare fund (Note 19)	(75,587,160)	(3,684,389,476)
Utilisation during the year	(3,777,879,831)	(1,495,503,833)
	<u>10,046,210,895</u>	<u>10,199,677,886</u>

Song Tien Saigon Beer Trading Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2023 (continued)

Form B 09 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

19. Changes in owners' equity

	Share capital VND	Investment and development fund VND	Retained profits VND	Total VND
Balance as at 1 January 2022	40,000,000,000	17,402,513,589	47,692,291,877	105,094,805,466
Net profit for the year	-	-	115,496,534,527	115,496,534,527
Appropriation to bonus and welfare fund (Note 18)	-	-	(3,845,587,160)	(3,845,587,160)
Adjustments to bonus and welfare fund (Note 18)	-	-	3,684,389,476	3,684,389,476
Appropriation to social activities fund	-	-	(525,305,895)	(525,305,895)
Dividends (Note 22)	-	-	(51,376,000,000)	(51,376,000,000)
Balance as at 1 January 2023	40,000,000,000	17,402,513,589	111,126,322,825	168,528,836,414
Net profit for the year	-	-	82,788,409,170	82,788,409,170
Appropriation to bonus and welfare fund (Note 18)	-	-	(3,700,000,000)	(3,700,000,000)
Adjustments to bonus and welfare fund (Note 18)	-	-	75,587,160	75,587,160
Appropriation to social activities fund	-	-	(500,000,000)	(500,000,000)
Dividends (Note 22)	-	-	(111,200,000,000)	(111,200,000,000)
Balance as at 31 December 2023	40,000,000,000	17,402,513,589	78,590,319,155	135,992,832,744

Song Tien Saigon Beer Trading Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2023 (continued)

Form B 09 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

20. Share capital

The Company's authorised and issued share capital are:

	31/12/2023 and 1/1/2023	
	Number of shares	VND
Authorised and issued share capital		
Ordinary shares	4,000,000	40,000,000,000
Shares in circulation		
Ordinary shares	4,000,000	40,000,000,000

All ordinary shares have a par value of VND10,000. Each share is entitled to one vote at meetings of the Company. Shareholders are entitled to receive dividends as declared from time to time. All ordinary shares are ranked equally with regard to the Company's residual assets. In respect of shares bought back by the Company, all rights are suspended until those shares are reissued.

There was no movement of share capital during the years ended 31 December 2023 and 31 December 2022.

21. Investment and development fund

Investment and development fund was appropriated from retained profits in accordance with the resolution of Annual General Meeting of shareholders. This fund was established for the purpose of future business expansion.

22. Dividends

The Annual General Meeting of shareholders of the Company on 4 September 2023 resolved to declare dividends to shareholders amounting to VND111,200 million (equivalent to VND27,800 per share) from retained profits of 2022 (2022: VND51,376 million, equivalent to VND12,844 per share from retained profits of 2021).

Song Tien Saigon Beer Trading Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2023 (continued)

Form B 09 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

23. Off balance sheet items

(a) Lease

The future minimum lease payments under non-cancellable operating leases were:

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Within one year	18,754,946,406	23,159,116,086
From two to five years	54,211,001,583	91,980,242,941
More than five years	37,247,316,602	55,758,709,327
	<u>110,213,264,591</u>	<u>170,898,068,354</u>

(b) Goods held for third parties

	Unit	31/12/2023		1/1/2023	
		Quantity	VND	Quantity	VND
Merchandise inventories	Litre	7,236,903	157,991,785,870	6,484,573	134,318,090,800

24. Revenue from sales of goods

Total revenue represents the gross value of goods sold, exclusive of value added tax.

	2023 VND	2022 VND
Total revenue		
▪ Sales of beers	4,343,677,605,098	4,509,899,358,500
▪ Rental income	1,078,800,000	-
	<u>4,344,756,405,098</u>	<u>4,509,899,358,500</u>
Less revenue deductions		
▪ Sales discounts	-	2,352,880,530
	<u>4,344,756,405,098</u>	<u>4,507,546,477,970</u>

Song Tien Saigon Beer Trading Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2023 (continued)

Form B 09 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

25. Cost of sales

	2023 VND	2022 VND
Total cost of sales		
▪ Beers sold	4,096,329,541,528	4,264,331,085,080
▪ Depreciation expense	583,226,813	-
▪ Allowance reversed for inventories	-	(81,676,000)
	<u>4,096,912,768,341</u>	<u>4,264,249,409,080</u>

26. Selling expenses

	2023 VND	2022 VND
Promotion expenses	208,680,388,252	148,236,871,627
Staff costs	81,383,600,599	83,617,206,089
Warehouse rental expenses	28,899,271,622	31,455,490,092
Warehouse management fee	11,931,310,394	-
Outside services	10,150,279,384	8,803,179,568
Transportation and loading expenses	4,959,019,218	5,926,598,456
Returnable packaging expenses	-	3,693,564,244
Others	5,938,465,583	9,378,304,933
	<u>351,942,335,052</u>	<u>291,111,215,009</u>

27. General and administration expenses

	2023 VND	2022 VND
Staff costs	9,316,677,097	12,514,745,556
Outside services	3,854,679,554	2,037,390,219
Depreciation and amortisation	572,601,130	641,775,939
Others	4,403,075,494	3,873,424,133
	<u>18,147,033,275</u>	<u>19,067,335,847</u>

Song Tien Saigon Beer Trading Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2023 (continued)

Form B 09 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

28. Other income

	2023 VND	2022 VND
Support for selling expenses received from the parent company	213,843,622,779	200,290,846,703
Promotional items received from the parent company	11,061,945,114	11,041,820,505
Others	1,114,700,000	587,947,000
	<u>226,020,267,893</u>	<u>211,920,614,208</u>

29. Business costs by elements

	2023 VND	2022 VND
Cost of merchandise goods sold	4,096,912,768,341	4,264,249,409,080
Labour and staff costs	90,700,277,696	96,131,951,645
Depreciation and amortisation	1,864,616,842	1,971,499,677
Outside services	125,309,907,445	97,053,819,920
Other expenses	152,797,793,157	115,021,279,614

30. Corporate income tax

(a) Recognised in the statement of income

	2023 VND	2022 VND
Current tax expense		
Current year	23,472,426,241	30,072,387,777
Under provision in prior years	327,509,700	450,986,640
	<u>23,799,935,941</u>	<u>30,523,374,417</u>
Deferred tax benefit		
Origination and reversal of temporary differences	(2,384,782,901)	(349,257,184)
	<u>21,415,153,040</u>	<u>30,174,117,233</u>

Song Tien Saigon Beer Trading Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2023 (continued)

Form B 09 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

(b) Reconciliation of effective tax rate

	2023 VND	2022 VND
Accounting profit before tax	104,203,562,210	145,670,651,760
Tax at the Company's tax rate	20,840,712,442	29,134,130,352
Non-deductible expenses	305,180,898	757,750,241
Tax exempt income	(58,250,000)	(168,750,000)
Under provision in prior years	327,509,700	450,986,640
Corporate income tax expense	21,415,153,040	30,174,117,233

(c) Applicable tax rates

Under the terms of Income Tax Law, the Company has an obligation to pay the government income tax at the normal income tax rate of taxable profits. The normal income tax rate applicable to Company before any incentives is 20%.

31. Basic earnings per share

The calculation of basic earnings per share for the year ended 31 December 2023 was based on the profit attributable to ordinary shareholders after deducting the amounts appropriated to bonus and welfare fund and a weighted average number of ordinary shares, calculated as follows:

(i) Net profit attributable to ordinary shareholders

	2023 VND	2022 VND
Net profit for the year	82,788,409,170	115,496,534,527
Appropriation to bonus and welfare fund (*)	(3,700,000,000)	(3,845,587,160)
Net profit attributable to ordinary shareholders	79,088,409,170	111,650,947,367

(*) Appropriation to bonus and welfare fund was based on the amount that approved by the shareholders at the Annual General Meeting of shareholders.

Song Tien Saigon Beer Trading Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2023 (continued)

Form B 09 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

(ii) Weighted average number of ordinary shares

There was no movement in the number of shares for the years ended 31 December 2023 and 31 December 2022. The weighted average number of ordinary shares used to calculate basic earnings per share for two presented years are 4,000,000 shares.

32. Significant transactions with related parties

In addition to related party balances disclosed in other notes to the financial statements, the Company had the following significant transactions with related parties during the year:

	Transaction value	
	2023 VND	2022 VND
<i>The parent company</i>		
Saigon Beer - Alcohol - Beverage Corporation		
Sales supported expenses received	213,843,622,779	200,290,846,703
Promotional items received	11,061,945,114	11,041,820,505
Dividends paid	100,080,000,000	46,238,400,000
Sales of goods	113,066,040	971,894,320
<i>Other related parties</i>		
Sai Gon Beer Trading Company Limited		
Purchases of goods	4,230,249,355,190	4,243,455,697,130
Rental income	1,078,800,000	-
Warehouse management fees	11,875,960,226	-
Goods returned	5,113,643,100	3,018,380,230
Bottle replacement fees	4,881,020,964	2,384,852,651
Rentals of pallets	802,142,465	1,445,930,267
Purchases of services	738,696,289	260,232,000
Saigon - Tay Do Beer - Beverage Joint Stock Company		
Purchases of goods	-	11,454,600
Dividends received	276,250,000	828,750,000
Binh Tay Liquor Joint Stock Company		
Purchases of goods	170,588,000	113,476,000
Dividends received	-	15,000,000
Saigon - Vinh Long Beer Joint Stock Company		
Sales of goods	8,273,000	33,046,200
Chuong Duong Beverage Joint Stock Company		
Purchases of goods	71,275,455	138,240,800
Saigon Beer Group Company Limited		
Sales of service	80,469,000	587,623,500

Song Tien Saigon Beer Trading Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2023 (continued)

Form B 09 – DN
*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

	Transaction value	
	2023 VND	2022 VND
Board of Directors members		
<i>Fees</i>		
Mr. Koo Liang Kwee - Chairman	78,000,000	68,494,382
Mr. Luong Trung Nhan - Member	15,000,000	65,000,000
Ms. Nguyen Thi Thu Ha - Member	65,000,000	65,000,000
Ms. Nguyen Thi Thu Suong - Member	50,000,000	-
Board of Management		
Salary, bonus and remuneration	228,586,044	1,720,972,165
Board of Supervisors members		
<i>Fees</i>		
Ms. Chim Thi Ngoc My - Head of the Board of Supervisors	357,289,836	386,827,433
Ms. Nguyen Trang - Member	52,000,000	52,000,000
Ms Nguyen Thi Bich Ha - Member	52,000,000	52,000,000

33. Comparative information

Comparative information as at 1 January 2023 was derived from the balances and amounts reported in the Company's financial statements as at and for the year ended 31 December 2022.

13 March 2024

Prepared by:



Tran Thi My Nhan
Accountant



Phan Hoang Khon
Chief Accountant




Phang Ashlyn
Director





Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2023



Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số	5403000030 1500459121	ngày 17 tháng 3 năm 2006 ngày 9 tháng 7 năm 2016
	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 1500459121 ngày 26 tháng 12 năm 2022. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Vĩnh Long cấp.	
Hội đồng Quản trị	Ông Koo Liang Kwec Bà Nguyễn Thị Thu Hà Bà Nguyễn Thị Thu Sương Ông Lương Trung Nhân	Chủ tịch Thành viên Thành viên (từ ngày 7 tháng 4 năm 2023) Thành viên (đến ngày 24 tháng 3 năm 2023)
Ban Kiểm soát	Bà Chim Thị Ngọc Mỹ Bà Nguyễn Trang Bà Nguyễn Thị Bích Hà	Trưởng Ban Kiểm soát Thành viên Thành viên
Ban Giám đốc	Bà Phang Ashlyn Ông Phan Hoàng Khôn Ông Nguyễn Văn Hòa Ông Bùi Chí Hiếu	Giám đốc Kế toán trưởng (từ ngày 15 tháng 1 năm 2024) Kế toán trưởng (từ ngày 20 tháng 12 năm 2023) Kế toán trưởng (đến ngày 20 tháng 12 năm 2023)
Trụ sở đăng ký	Số 11, Khóm Tân Vĩnh Thuận, Phường Tân Ngãi Thành phố Vĩnh Long Tỉnh Vĩnh Long Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	



Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 32 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.



Phang Ashlyn
 Giám đốc

Tỉnh Vĩnh Long, ngày 13 tháng 3 năm 2024

12042

II NH
 IG TV



KPMG Limited Branch
 10th Floor, Sun Wah Tower
 115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
 District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
 +84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 13 tháng 3 năm 2024, được trình bày từ trang 5 đến trang 32.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

307-C
 NH
 TNH



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 23-01-00060-24-1

Triệu Tích Quyền
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 4629-2023-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Chang Hung Chun
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0863-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2024

Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B 01 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
TÀI SẢN			
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140 + 150)			
100		398.119.765.393	279.325.004.852
Tiền			
110	5	54.955.325.290	20.990.142.590
Các khoản phải thu ngắn hạn			
130		244.591.502.649	200.429.309.191
131	6	235.842.929.753	172.103.305.827
132		1.083.657.802	173.285.100
136	7	7.664.915.094	28.152.718.264
Hàng tồn kho			
140	8	74.477.737.900	46.628.335.822
141		74.482.693.900	46.633.291.822
149		(4.956.000)	(4.956.000)
Tài sản ngắn hạn khác			
150		24.095.199.554	11.277.217.249
151	12(a)	24.095.199.554	11.236.765.965
152		-	40.451.284
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)			
200		29.843.205.028	31.154.871.904
Các khoản phải thu dài hạn			
210		1.741.816.968	3.238.576.968
216		1.741.816.968	3.238.576.968
Tài sản cố định			
220		15.628.054.693	22.992.688.470
221	9	192.242.928	7.052.571.977
222		7.223.945.102	24.503.767.364
223		(7.031.702.174)	(17.451.195.387)
227	10	15.435.811.765	15.940.116.493
228		22.001.889.689	22.001.889.689
229		(6.566.077.924)	(6.061.773.196)
Bất động sản đầu tư			
230	11	5.500.016.935	-
231		17.279.822.262	-
232		(11.779.805.327)	-
Tài sản dở dang dài hạn			
240		51.383.709	51.383.709
242		51.383.709	51.383.709
Đầu tư tài chính dài hạn			
250		4.000.000.000	4.000.000.000
253	12	4.000.000.000	4.000.000.000
Tài sản dài hạn khác			
260		2.921.932.723	872.222.757
261	13(b)	187.892.638	522.965.573
262		2.734.040.085	349.257.184
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270	427.962.970.421	310.479.876.756

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiên
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 01 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		291.970.137.677	141.951.040.342
Nợ ngắn hạn	310		290.269.233.072	139.869.012.217
Phải trả người bán	311	14	243.929.562.178	85.331.277.809
Người mua trả tiền trước	312		1.695.067.403	1.970.862.732
Thuế phải nộp Nhà nước	313	15	8.164.786.368	18.888.862.469
Phải trả người lao động	314		7.346.744.727	15.358.892.874
Chi phí phải trả	315	16	14.034.219.879	4.229.310.265
Phải trả ngắn hạn khác	319	17	5.052.641.622	3.890.128.182
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	18	10.046.210.895	10.199.677.886
Nợ dài hạn	330		1.700.904.605	2.082.028.125
Dự phòng phải trả dài hạn	342		1.700.904.605	2.082.028.125
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		135.992.832.744	168.528.836.414
Vốn chủ sở hữu	410	19	135.992.832.744	168.528.836.414
Vốn cổ phần	411	20	40.000.000.000	40.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		40.000.000.000	40.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	21	17.402.513.589	17.402.513.589
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		78.590.319.155	111.126.322.825
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		1.909.985	681.353
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		78.588.409.170	111.125.641.472
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		427.962.970.421	310.479.876.756

Ngày 13 tháng 3 năm 2024

Người lập:


Trần Thị Mỹ Nhân
Kế toán


Phan Hoàng Khôn
Kế toán trưởng

Người duyệt:

Phang Ashlyn
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiên
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023


Mẫu B 02 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND
Doanh thu bán hàng	01	24	4.344.756.405.098	4.509.899.358.500
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	24	-	2.352.880.530
Doanh thu thuần về bán hàng (10 = 01 - 02)	10	24	4.344.756.405.098	4.507.546.477.970
Giá vốn hàng bán	11	25	4.096.912.768.341	4.264.249.409.080
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		247.843.636.757	243.297.068.890
Doanh thu hoạt động tài chính	21		435.588.752	953.663.086
Chi phí bán hàng	25	26	351.942.335.052	291.111.215.009
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	18.147.033.275	19.067.335.847
Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 25 - 26)	30		(121.810.142.818)	(65.927.818.880)
Thu nhập khác	31	28	226.020.267.893	211.920.614.208
Chi phí khác	32		6.562.865	322.143.568
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		226.013.705.028	211.598.470.640
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		104.203.562.210	145.670.651.760
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	23.799.935.941	30.523.374.417
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	52	30	(2.384.782.901)	(349.257.184)
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		82.788.409.170	115.496.534.527
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	19.772	27.913

Ngày 13 tháng 3 năm 2024

Người lập:


Trần Thị Mỹ Nhân
Kế toán


Phan Hoàng Khôn
Kế toán trưởng

Người duyệt:

Phang Ashlyn
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiên
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Mã số	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế	104.203.562.210	145.670.651.760
Điều chỉnh cho các khoản			
02	Khấu hao và phân bổ	1.864.616.842	1.971.499.677
03	Các khoản dự phòng	-	(81.676.000)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(435.588.752)	(953.663.086)
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	105.632.590.300	146.606.812.351
09	Biến động các khoản phải thu	(42.624.982.174)	(3.264.822.343)
10	Biến động hàng tồn kho	(27.849.402.078)	97.669.542.492
11	Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	155.430.131.716	(47.421.852.863)
12	Biến động chi phí trả trước	(12.523.360.654)	(598.340.251)
		178.064.977.110	192.991.339.386
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(29.632.250.443)	(27.264.190.032)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(3.777.879.831)	(1.495.503.833)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	144.654.846.836	164.231.645.521
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi mua tài sản cố định	-	(196.284.709)
27	Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	435.588.752	953.663.086
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	435.588.752	757.378.377

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiên
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(Phương pháp gián tiếp - tiếp theo)

Mẫu B 03 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Mã số	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
36	Tiền chi trả cổ tức	(111.125.252.888)	(150.457.975.668)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(111.125.252.888)	(150.457.975.668)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	33.965.182.700	14.531.048.230
60	Tiền đầu năm	20.990.142.590	6.459.094.360
70	Tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	54.955.325.290	20.990.142.590

Ngày 13 tháng 3 năm 2024

Người lập:



Trần Thị Mỹ Nhân
Kế toán

Người duyệt:




Phan Hoàng Khôn
Kế toán trưởng

Phang Ashlyn
Giám đốc

Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là kinh doanh bia, rượu và các sản phẩm liên quan; cung cấp dịch vụ nhà hàng; cung cấp dịch vụ kho bãi, lưu giữ hàng hóa và dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Công ty có trụ sở chính tại ấp Tân Vinh Thuận, xã Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty còn có các chi nhánh hạch toán phụ thuộc, chi tiết như sau:

Chi nhánh	Địa chỉ
Chi nhánh Long An	Số 177 Quốc lộ 62, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An, Việt Nam
Chi nhánh Tiền Giang	Số 39B, tổ 1, ấp Phước Hòa, xã Phước Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, Việt Nam
Chi nhánh Trà Vinh	Quốc lộ 53, ấp Bến Cỏ, xã Nguyệt Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, Việt Nam
Chi nhánh Đồng Tháp	Số 530K, tổ 20, ấp An Định, xã An Bình, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam
Chi nhánh Bến Tre	Số 49B đường Đồng Văn Cống, ấp Bình Thành, xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, Việt Nam

(c) Chu kỳ kinh doanh thông thường

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có 497 nhân viên (1/1/2023: 522 nhân viên).

Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(c) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(e) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi giá mua hàng tồn kho và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(f) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ phương tiện vận chuyển	8 – 10 năm
▪ thiết bị quản lý	3 – 7 năm
▪ tài sản khác	4 – 5 năm

(g) Tài sản cố định vô hình

(i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá trị của quyền sử dụng đất được ghi nhận trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 50 năm.

(ii) Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Nguyên giá của phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 5 năm.

(h) Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư cho thuê

Nguyên giá

Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư cho thuê bao gồm giá mua, chi phí quyền sử dụng đất và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đến điều kiện cần thiết để tài sản có thể hoạt động theo cách thức đã dự kiến bởi Ban Giám đốc. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư cho thuê đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ bất động sản đầu tư cho thuê vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư cho thuê.

Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa	10 – 15 năm
-----------	-------------

Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(i) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình lắp đặt.

(j) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Bao bì luân chuyển

Bao bì luân chuyển bao gồm chai, két sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bao bì luân chuyển được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 5 năm.

(k) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(l) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên ("nhân viên đủ điều kiện") tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

042-0
 NHÁP
 TỶ T
 'MG
 HỒ Đ

Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(m) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế. Các chi phí đó được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(n) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(o) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

(iii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

042-0
 NHÁP
 TỶ T
 'MG
 HỒ Đ

Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(iv) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

(p) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê trong suốt thời gian thuê.

(q) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ kế toán năm báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng, do đó quy định về trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.

(r) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(s) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

(t) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

4. Báo cáo bộ phận

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là mua bán bia. Hoạt động khác là kinh doanh vật liệu và bao bì; cung cấp dịch vụ nhà hàng; cung cấp dịch vụ kho bãi, lưu giữ hàng hóa và dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Trong năm, hoạt động kinh doanh khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 1 tháng 1 năm 2023 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022 đều liên quan đến hoạt động kinh doanh chính của Công ty.

Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

5. Tiền

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Tiền mặt	500.730	104.940.660
Tiền gửi ngân hàng	54.954.824.560	20.885.201.930
	<u>54.955.325.290</u>	<u>20.990.142.590</u>

6. Phải thu của khách hàng

Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn, công ty mẹ	234.304.294.142	171.753.037.227
Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn, bên liên quan khác	1.341.851.014	-
Công Ty TNHH Một Thành Viên Tập Đoàn Bia Sài Gòn, bên liên quan khác	-	350.268.600
Khách hàng khác	196.784.597	-
	<u>235.842.929.753</u>	<u>172.103.305.827</u>

Khoản phải thu từ công ty mẹ phản ánh khoản phải thu về hỗ trợ chi phí bán hàng. Khoản phải thu từ công ty mẹ và bên liên quan khác không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu được khi yêu cầu.



Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

7. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	6.384.496.321	27.288.853.996
Phải thu khác	1.280.418.773	863.864.268
	<u>7.664.915.094</u>	<u>28.152.718.264</u>

Khoản phải thu phi thương mại từ công ty mẹ không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu được khi yêu cầu.

8. Hàng tồn kho

	31/12/2023		1/1/2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	1.147.553.400	-	250.594.400	-
Công cụ và dụng cụ	7.185.573.366	(4.956.000)	6.203.102.788	(4.956.000)
Hàng hóa	66.149.567.134	-	40.179.594.634	-
	<u>74.482.693.900</u>	<u>(4.956.000)</u>	<u>46.633.291.822</u>	<u>(4.956.000)</u>

Biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	4.956.000	86.632.000
Dự phòng hoàn nhập trong năm	-	(81.676.000)
Số dư cuối năm	<u>4.956.000</u>	<u>4.956.000</u>

12/2023

Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

9. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị quản lý VND	Tài sản khác VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	17.279.822.262	6.408.092.422	729.852.680	86.000.000	24.503.767.364
Chuyển sang bất động sản đầu tư	(17.279.822.262)	-	-	-	(17.279.822.262)
Số dư cuối năm	-	6.408.092.422	729.852.680	86.000.000	7.223.945.102
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	10.613.351.694	6.130.793.300	621.050.393	86.000.000	17.451.195.387
Khấu hao trong năm	583.226.820	115.266.833	78.591.648	-	777.085.301
Chuyển sang bất động sản đầu tư	(11.196.578.514)	-	-	-	(11.196.578.514)
Số dư cuối năm	-	6.246.060.133	699.642.041	86.000.000	7.031.702.174
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	6.666.470.568	277.299.122	108.802.287	-	7.052.571.977
Số dư cuối năm	-	162.032.289	30.210.639	-	192.242.928

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 có các tài sản có nguyên giá 6.872 triệu VND (1/1/2023: 5.336 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy vi tính VND	Tổng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm và số dư cuối năm	21.595.389.689	406.500.000	22.001.889.689
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	5.744.406.528	317.366.668	6.061.773.196
Khấu hao trong năm	485.204.724	19.100.004	504.304.728
Số dư cuối năm	6.229.611.252	336.466.672	6.566.077.924
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	15.850.983.161	89.133.332	15.940.116.493
Số dư cuối năm	15.365.778.437	70.033.328	15.435.811.765

Trong tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 có các tài sản có nguyên giá 311 triệu VND (1/1/2023: 311 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

11. Bất động sản đầu tư

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Bất động sản đầu tư cho thuê	5.500.016.935	-
Bất động sản đầu tư cho thuê		
		Nhà cửa VND
Nguyên giá		
Số dư đầu năm		-
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình		17.279.822.262
Số dư cuối năm		17.279.822.262
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu năm		-
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình		11.196.578.514
Khấu hao trong năm		583.226.813
Số dư cuối năm		11.779.805.327
Giá trị còn lại		
Số dư đầu năm		-
Số dư cuối năm	5.500.016.935	

Bất động sản đầu tư của Công ty nắm giữ để kiếm thu nhập cho thuê đại diện cho kho bãi và văn phòng tại chi nhánh tại Trà Vinh (Quốc lộ 53, xã Nguyệt Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, Việt Nam) và Đồng Tháp (số 530K, tổ 20, ấp An Định, xã An Bình, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam).

Giá trị hợp lý của BĐSĐT nắm giữ để cho thuê chưa được xác định do Công ty chưa thực hiện định giá.

Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

12. Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Tên công ty	Số lượng cổ phiếu	31/12/2023 và 1/1/2023		Dự phòng VND
		Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	
Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô	552.500	3.250.000.000	(*)	-
Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây	30.000	750.000.000	(*)	-
		4.000.000.000		-

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

13. Chi phí trả trước

(a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Phí thuê kho và xe nâng	2.652.736.895	5.567.973.260
Biển quảng cáo	20.261.191.794	4.570.585.250
Công cụ và dụng cụ	1.181.270.865	1.098.207.455
	24.095.199.554	11.236.765.965

(b) Chi phí trả trước dài hạn

	Công cụ và dụng cụ VND
Số dư đầu năm	522.965.573
Tăng trong năm	1.796.174.684
Chuyển sang chi phí trả trước ngắn hạn	(1.703.978.655)
Phân bổ trong năm	(427.268.964)
Số dư cuối năm	187.892.638

Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

14. Phải trả người bán

Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn

	Giá trị ghi sổ/số 31/12/2023 VND	Giá trị ghi sổ/số có khả năng trả nợ 1/1/2023 VND
Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Bia Sài Gòn – một bên liên quan	223.632.903.034	70.839.451.758
Các nhà cung cấp khác	20.296.659.144	14.491.826.051
	243.929.562.178	85.331.277.809

Khoản phải trả thương mại cho bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

15. Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2023 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số đã nộp/cán trừ trong năm VND	31/12/2023 VND
Thuế giá trị gia tăng	10.330.666.862	804.152.608.404	(808.944.652.963)	5.538.622.303
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.145.822.234	23.799.935.941	(29.637.741.193)	2.308.016.982
Thuế thu nhập cá nhân	40.730.408	1.896.039.719	(1.834.091.891)	102.678.236
Các loại thuế khác	371.642.965	2.051.243.936	(2.207.418.054)	215.468.847
	18.888.862.469	831.899.828.000	(842.623.904.101)	8.164.786.368

16. Chi phí phải trả

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Chi phí khuyến mãi	12.754.399.413	3.779.377.801
Chi phí khác	1.279.820.466	449.932.464
	14.034.219.879	4.229.310.265

Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

17. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Cổ tức phải trả	465.397.276	390.650.164
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.918.870.780	2.155.863.600
Phải trả ngắn hạn khác	1.668.373.566	1.343.614.418
	<u>5.052.641.622</u>	<u>3.890.128.182</u>

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho các nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	10.199.677.886	11.533.984.035
Trích lập trong năm (Thuyết minh 19)	3.700.000.000	3.845.587.160
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 19)	(75.587.160)	(3.684.389.476)
Sử dụng trong năm	(3.777.879.831)	(1.495.503.833)
	<u>10.046.210.895</u>	<u>10.199.677.886</u>



Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

19. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn có phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	40.000.000.000	17.402.513.589	47.692.291.877	105.094.805.466
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	115.496.534.527	115.496.534.527
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 18)	-	-	(3.845.587.160)	(3.845.587.160)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 18)	-	-	3.684.389.476	3.684.389.476
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	(525.305.895)	(525.305.895)
Cổ tức (Thuyết minh 22)	-	-	(51.376.000.000)	(51.376.000.000)
	<u>40.000.000.000</u>	<u>17.402.513.589</u>	<u>111.126.322.825</u>	<u>168.528.836.414</u>
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	40.000.000.000	17.402.513.589	82.788.409.170	82.788.409.170
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	(3.700.000.000)	(3.700.000.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 18)	-	-	75.587.160	75.587.160
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 18)	-	-	(500.000.000)	(500.000.000)
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	(111.200.000.000)	(111.200.000.000)
Cổ tức (Thuyết minh 22)	-	-	-	-
	<u>40.000.000.000</u>	<u>17.402.513.589</u>	<u>78.590.319.155</u>	<u>135.992.832.744</u>

Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

20. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2023 và 1/1/2023	
	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	4.000.000	40.000.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	4.000.000	40.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Không có biến động vốn cổ phần trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022.

21. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

22. Cổ tức

Đại Hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty vào ngày 4 tháng 9 năm 2023 đã quyết định phân phối khoản cổ tức cho các cổ đông là 111.200 triệu VND (tương đương 27.800 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022 (2022: 51.376 triệu VND, tương đương 12.844 VND/cổ phiếu, từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021).

Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

(a) Tài sản thuê ngoài

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Trong vòng một năm	18.754.946.406	23.159.116.086
Từ hai đến năm năm	54.211.001.583	91.980.242.941
Sau năm năm	37.247.316.602	55.758.709.327
	<u>110.213.264.591</u>	<u>170.898.068.354</u>

(b) Hàng hóa nhận giữ hộ bên thứ ba

	Đơn vị	31/12/2023		1/1/2023	
		Số lượng	VND	Số lượng	VND
Hàng hóa	Lít	7.236.903	157.991.785.870	6.484.573	134.318.090.800

24. Doanh thu bán hàng

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

	2023 VND	2022 VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán bia	4.343.677.605.098	4.509.899.358.500
▪ Doanh thu cho thuê	1.078.800.000	-
	<u>4.344.756.405.098</u>	<u>4.509.899.358.500</u>
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
▪ Chiết khấu thương mại	-	2.352.880.530
	<u>4.344.756.405.098</u>	<u>4.507.546.477.970</u>

Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

25. Giá vốn hàng bán

	2023 VND	2022 VND
Tổng giá vốn hàng bán		
▪ Bia đã bán	4.096.329.541.528	4.264.331.085.080
▪ Chi phí khấu hao	583.226.813	-
▪ Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(81.676.000)
	<u>4.096.912.768.341</u>	<u>4.264.249.409.080</u>

26. Chi phí bán hàng

	2023 VND	2022 VND
Chi phí khuyến mãi	208.680.388.252	148.236.871.627
Chi phí nhân viên	81.383.600.599	83.617.206.089
Chi phí thuê kho	28.899.271.622	31.455.490.092
Phí quản lý kho	11.931.310.394	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.150.279.384	8.803.179.568
Chi phí vận chuyển, bốc xếp	4.959.019.218	5.926.598.456
Chi phí bao bì luân chuyển	-	3.693.564.244
Chi phí bán hàng khác	5.938.465.583	9.378.304.933
	<u>351.942.335.052</u>	<u>291.111.215.009</u>

27. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2023 VND	2022 VND
Chi phí nhân viên	9.316.677.097	12.514.745.556
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.854.679.554	2.037.390.219
Chi phí khấu hao và phân bổ	572.601.130	641.775.939
Chi phí quản lý khác	4.403.075.494	3.873.424.133
	<u>18.147.033.275</u>	<u>19.067.335.847</u>

Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

28. Thu nhập khác

	2023 VND	2022 VND
Nhận hỗ trợ chi phí bán hàng từ công ty mẹ	213.843.622.779	200.290.846.703
Nhận vật phẩm quảng cáo từ công ty mẹ	11.061.945.114	11.041.820.505
Thu nhập khác	1.114.700.000	587.947.000
	<u>226.020.267.893</u>	<u>211.920.614.208</u>

29. Chi phí kinh doanh theo yếu tố

	2023 VND	2022 VND
Giá vốn hàng hóa mua để bán lại	4.096.912.768.341	4.264.249.409.080
Chi phí nhân công và nhân viên	90.700.277.696	96.131.951.645
Chi phí khấu hao và phân bổ	1.864.616.842	1.971.499.677
Chi phí dịch vụ mua ngoài	125.309.907.445	97.053.819.920
Chi phí khác	152.797.793.157	115.021.279.614

30. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2023 VND	2022 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Năm hiện hành	23.472.426.241	30.072.387.777
Dự phòng thiếu trong những năm trước	327.509.700	450.986.640
	<u>23.799.935.941</u>	<u>30.523.374.417</u>
(Lợi ích)/chi phí thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	(2.384.782.901)	(349.257.184)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	<u>21.415.153.040</u>	<u>30.174.117.233</u>

Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2023 VND	2022 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	104.203.562.210	145.670.651.760
Thuế theo thuế suất của Công ty	20.840.712.442	29.134.130.352
Chi phí không được khấu trừ thuế	305.180.898	757.750.241
Thu nhập không bị tính thuế	(58.250.000)	(168.750.000)
Dự phòng thiếu trong những năm trước	327.509.700	450.986.640
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	21.415.153.040	14.615.618.436

(c) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản trong Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất thuế thu nhập thông thường trên lợi nhuận tính thuế. Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho các doanh nghiệp chưa tính các ưu đãi là 20%.

31. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2023 VND	2022 VND
Lợi nhuận thuần trong năm	82.788.409.170	115.496.534.527
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(3.700.000.000)	(3.845.587.160)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	79.088.409.170	111.650.947.367

(*) Số trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi được ước tính dựa vào số được phê duyệt bởi các cổ đông tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên.

12942

NHÀ
GT
PM

12942

Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Không có biến động số lượng cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022. Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho cả hai năm báo cáo là 4.000.000 cổ phiếu.

32. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm, Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2023 VND	2022 VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn		
Nhận hỗ trợ chi phí bán hàng	213.843.622.779	200.290.846.703
Nhận vật phẩm quảng cáo	11.061.945.114	11.041.820.505
Chia cổ tức	100.080.000.000	46.238.400.000
Bán hàng hóa	113.066.040	971.894.320
Các bên liên quan khác		
Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Bia Sài Gòn		
Mua hàng hóa	4.230.249.355.190	4.243.455.697.130
Doanh thu cho thuê	1.078.800.000	-
Phí quản lý kho	11.875.960.226	-
Hàng trả lại	5.113.643.100	3.018.380.230
Phí sử dụng vỏ chai	4.881.020.964	2.384.852.651
Thuế pallet	802.142.465	1.445.930.267
Mua dịch vụ	738.696.289	260.232.000
Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô		
Mua hàng hóa	-	11.454.600
Cổ tức đã nhận	276.250.000	828.750.000
Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây		
Mua hàng hoá	170.588.000	113.476.000
Cổ tức đã nhận	-	15.000.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long		
Bán hàng hoá	8.273.000	33.046.200
Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương		
Mua hàng hoá	71.275.455	138.240.800
Công Ty TNHH Một Thành Viên Tập Đoàn Bia Sài Gòn		
Bán dịch vụ	80.469.000	587.623.500

NHÀ
GT
PM

Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	2023 VND	2022 VND
Thành viên Hội đồng Quản trị		
<i>Thù lao</i>		
Ông Koo Liang Kwee - Chủ tịch	78.000.000	68.494.382
Ông Lương Trung Nhân - Thành viên	15.000.000	65.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Thành viên	65.000.000	65.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu Sương – Thành viên	50.000.000	-
Thành viên Ban Giám đốc		
Lương, thưởng và thù lao	228.586.044	1.720.972.165
Thành viên Ban Kiểm soát		
<i>Thù lao</i>		
Bà Chím Thị Ngọc Mỹ - Trưởng Ban Kiểm soát	357.289.836	386.827.433
Bà Nguyễn Trang - Thành viên	52.000.000	52.000.000
Bà Nguyễn Thị Bích Hà - Thành viên	52.000.000	52.000.000

33. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2023 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Ngày 13 tháng 3 năm 2024

Người lập:



Trần Thị Mỹ Nhân
Kế toán

Người duyệt:



Phan Hoàng Khôn
Kế toán trưởng



Phang Ashlyn
Giám đốc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BIA SÀI GÒN SÔNG TIỀN

Vinh Long, ngày 08 tháng 04 năm 2024

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



PHANG ASHLYN

